



TỪ KÊ TƯƠNG

TIỀNG KÊU

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH



NGUYỄN HỮU HIỆU VIẾT VẼ TUYÊN HỒNG

BUI GIANG
đời ươi



QUANH CO

Quanh co phường phố gọi mình
Sao ngôn ngữ bỗng tự tình quả nhiên
Cô đơn chưa đựng đầy miền
Cỏ thơm tiền kiếp đầu tiên bây giờ

TIỀN KIẾP

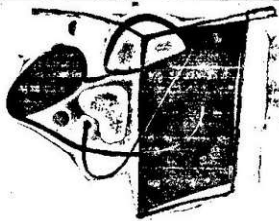
Đường vào đất Thục lạ thay
Kim Lăng chốn cũ mộng đầy Tứ Xuyên
Trường An thi tứ nổi liền
Từng câu giục giả mang phiên tặng nhau

CÓ HỀ CHI

Tình ra mới biết rằng mình
Đã mê từ lúc chính mình đã mê
Ngủ quên còn mãi đi về
Giờ mê vọng mãi có hề chi đâu

80

thứ năm 19-12-70



NGƯỜI VÀ VẬT

nguyễn kim phượng

TUỔI TRẺ VIẾT

● Phê bình gia Anh nổi tiếng William Hazlitt trong bài essay viết về Tuổi trẻ và cảm nghĩ về bất diệt (Of the feeling of immortality in Youth) cho rằng thanh niên ít ai nghĩ đến cái chết (No young man believes he shall ever die).

● Nếu quả đúng như vậy đối với thanh niên Âu Mỹ thì phải nói rằng Tuổi trẻ Việt Nam bây giờ là Tuổi Trẻ Già Cỗi ?

Tuổi Trẻ Việt Nam nghĩ đến cái Chết trước khi bước vào tuổi trẻ. Và đã có những bà mẹ thấy con trai lớn lên mà sợ run, ứa nước mắt.

● Chết cho Quê Hương ? Đồng ý ! Nhưng cho Quê Hương được còn là quê hương ; hay chết cho Quê Hương được lên đường đến Xã Hội Chủ Nghĩa hoặc lên đường tiến tới trở thành một ngôi sao trong là cờ Hợp Chúng Quốc ??? Đã biết bao người kêu gào rằng chết phi lý, chết vô nghĩa, chết oan ức, tức tưởi, đau thương vân vân...

— Biết rồi, khổ lắm, nói mãi !

Nghĩ cho cùng trong bao tử cái chết thì được mấy cái chết ý nghĩa ?

● Sống trong một tâm trạng thường trực ưu tư, và trong "nỗi chết không rời" như thế, nên tuổi trẻ bây giờ ưa "nói lên" và "viết lên"...

Nhưng nói, lời nói bay đi, và đối tượng nghe ít ỏi, nên tuổi trẻ chọn Viết.

Cứ giờ mục hợp thư của các nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san hay giai phẩm nào, là đủ thấy tuổi trẻ muốn viết ra sao ! Hình như trong tuổi trẻ có một mặt trời, như Thomas Brown viết : Đời sống là ngọn lửa thiêng và chúng ta sống với một mặt trời vô hình trong ta. (Life is a pure flame, and we live by an invisible sun within us). Ông Phạm Công Thiện có viết cuốn "Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực", có lẽ đúng là invisible sun của Brown ?

● Tuổi trẻ Việt Nam bây giờ cũng có một mặt trời, một mặt trời rực rỡ trong tim. Nếu không, làm sao sống nổi hai mươi lăm năm trong một đêm tối lạnh lẽo xương trắng, máu tanh và ma không đầu, hồn không nơi nương tựa !

Cái mặt trời đó trong tuổi trẻ nung nấu khiến tuổi trẻ viết.

● Tuổi trẻ bây giờ viết những gì ? — Hình như họ viết tất cả những gì họ đang sống thật. Hơn bao giờ hết ngày nay văn nghệ của tuổi trẻ đầy những chất liệu nguyên thực.

Các cụ xưa chỉ viết hoa hòe hoa soái những gì đọc ở sách nhỏ, Nguyễn Du mượn cả cốt truyện Tàu, Đặng Trần Côn mượn quá nhiều điển cổ !...

Các nhà văn tiền chiến thì viết bằng tưởng tượng hết bảy phần mười. Trường hợp Vũ Trọng Phụng thì cũng chỉ loanh quanh xã hội Hà nội.

Kể cả như nhóm Sáng Tạo cũng hãy còn tưởng tượng quá nhiều !

● Không ai thành thật bằng kẻ đi bên cạnh cái chết. Tuổi trẻ Việt Nam đang cứ mãi đi bên cạnh cái chết nên muốn viết lên, và viết hết sức thành thật, cái tình cảm bất diệt nơi tuổi trẻ. Có một tình cảm bất diệt nơi tuổi trẻ. There is a feeling of Eternity in youth. (W. Hazlitt).

● Tôi giả dụ có một cơ quan nào chịu in tất cả các bài viết của tuổi trẻ gửi đến, đừng chấp nê vào kỹ thuật, chỉ cần chất liệu ; in như thế và phổ biến trong vòng 5 năm thời thì chắc chắn sẽ có một kẻ gan lặc được và viết thành một tác phẩm bỏ xa War and Peace của Tolstoy !

● Tuổi trẻ viết ngày nay đúng là — tôi xin mượn lời ông Phạm Công Thiện — đâm nỏ mặt trời. Không tin ? Hãy cứ chịu khó đọc họ đi ; "Những viên đạn sẽ thoát ra khỏi nòng, tiếng nổ dội chói, mắt chói..." (Nguy Ngữ — Ý Thức số 1 trang 23).

● Và dĩ nhiên Tuổi Trẻ Việt Nam tôi nói đây riêng ám chỉ những kẻ còn lừa, mặt trời trong hồn, chứ không phải những kẻ đã được ướp lạnh bằng refrigerators và thịt bò đông, túi cơm, giá áo ! Δ

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SỰ nghe thuật

TEM THƠ

NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU

Tình cờ đọc một thông cáo loáng thoáng ở đâu đó, thấy nói về buổi phát hành "tem thơ Nguyễn Đình Chiều", tuy quá bận rộn không tham dự được nhưng lòng cũng nghe mừng cho làng văn thơ VN...

Hắn đây là lần đầu tiên — nếu trước đây đã có rồi thì vì là kẻ hậu bối không được rõ, xin các bậc đàn anh tha thứ cho — người làm văn học nghệ thuật được chú ý tới một cách khá gọi là rõ ràng... mừng thay. Ở xứ sở mình mà được như vậy cũng hãy cứ tạm vui đi, đôi hồi hơn nữa sẽ không có gì ráo, càng buồn hơn.

Cụ Đồ Chiều, hẳn nhiên là bây giờ với cụ, cụ không màng gì nữa, (có biết đâu đề mà màng) nhưng con cháu cụ, hậu bối cụ đang vui mừng thay cụ đây ; xin thấp hương tưởng nhớ cụ ở phút này.

NHÀ VĂN

THẾ UYÊN LÊN TIẾNG

Nhà văn Thế Uyên, người chủ trương nhà xuất bản Thái Độ, vừa gửi một kháng thư lên ông Tổng trưởng Thông tin phản đối về việc cấm xuất bản 3 cuốn sách của anh, xin tóm lược như sau :

Thứ nhất : Cuốn "Trận Điện Biên Phủ" của Jubes Roy, do anh dịch. Theo anh, cuốn này anh đã đệ nạp xin xuất bản từ năm 68, đã bị cấm liên tục cho tới nay, vì theo nhân viên của Bộ Thông tin thì cuốn sách đó "làm lợi cho cộng sản".

Nhưng anh Thế Uyên thắc mắc, vì gần đây cuốn sách trên đã được các cựu Tướng lĩnh Trần văn Đôn, Tôn thất Đình cho dịch và đăng tải nguyên văn trên báo Công Luận. Mặt khác, báo Thần Phong của ông Nguyễn thanh Hoàng, tài liệu về trận Điện Biên Phủ cũng đang được thuật lại theo chính tài liệu bút ký của Võ nguyên Giáp. Vậy mà cuốn sách của anh dịch lại bị "ngâm tằm" từ năm 68 tới nay !

Thứ hai, tập đoàn văn "Đoàn đường chiến binh", tập này gồm các bài đã đăng tải trên báo chí VN, khi xin kiểm duyệt bị nhân viên kiểm duyệt bôi xóa theo một tiêu chuẩn khó hiểu tới phần nửa tổng số trang. Anh nêu một thí vụ là lung là bài "Tháng ngày qua" được đăng đã được in, thành sách, trong cuốn "Văn nghệ xám" giấy phép số 558/TBTT/CH/BC3/XB, ngày 1-4-1968, nay lại bị bôi bỏ (?) Ngoài ra những bài phê bình nhạc Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, bị bôi bỏ toàn bài không một lời giải thích (?)

Thứ ba, tập "Tiểu luận" cũng bị bôi xóa "đa beo" tương tự như trên.

Có lẽ không cần phải kết luận gì nữa cái chuyện "Ông kiểm duyệt" đối với nhà văn của xứ này. Có kết luận chẳng là chờ đợi xem "ông Thông tin" trả lời sao đây, nếu có...

TÌNH YÊU VÀ LỬA ĐỎ

"Tình yêu lửa đỏ" là chủ đề đem thi nhạc đặc biệt vào dịp phát hành tập thơ "Người vào cuộc chiến" của Quốc Nam. Khởi Hành đã giới thiệu tập thơ này ở một số báo trước đây.

Khi loan tin này, đem thơ nhạc "Tình yêu lửa đỏ" chưa khai diễn nên không biết sẽ thành công như thế nào cũng như nội dung ra sao, tuy nhiên nghe cái tên "Tình yêu lửa đỏ" thì ớn quá, không biết nó sẽ "nóng bỏng" đến cỡ nào đây ?

Có một điều ghi nhận là mỗi lần có dịp được hân hạnh dự những buổi phát hành thơ, văn như vậy, đều gây cho chúng tôi một xúc động mạnh, dầu rằng đôi khi có vài buổi đã tổ chức không được khéo, nhưng đó vẫn là một điều báo trước sự bùng dậy của giới văn học nghệ thuật trong một ngày không xa. Mừng thay. Riêng trong kỳ phát hành tập "Người vào cuộc chiến" này, chúc Quốc Nam thành công như ý nguyện.

THÀNH PHỐ BUỒN THIU

Nhà Sáng Tạo vừa cho xuất bản 1 tác phẩm mới của tác giả "Chuyện cấm đàn bà" — cuốn sách phá kỷ lục về tái bản, và số sách in tại VN. Và tác giả cũng được xem là hàng đầu của những nhà văn "tếu" hiện nay.

Mọi nghe có vậy, các bạn thích "Chuyện cấm đàn bà" chờ đợi tưởng lại thêm 1 "chuyện cấm đàn bà" nổi dài ; Xin thưa, không phải đó là "Thành phố buồn thiêu" của Ô. Đặng Trần Huân. Tuy nhiên, những bạn thích cười nhé nhàng, đi dôm sẽ không thất vọng khi đọc tác phẩm trên của tác giả họ Đặng ; bởi lẽ sao với bộ óc "hài hước", nhận xét tin vi tế nhệ của Đặng Trần Huân, chắc chắn "Thành phố buồn thiêu" sẽ đem lại cho người đọc một nụ cười vừa vui lại vừa thấm thía...

"Thành phố buồn thiêu" gồm bảy truyện ngắn ráp lại thành câu chuyện của một chàng trung sĩ du học Hoa Kỳ từ ngày đi đến ngày về... Các bạn chưa có dịp "Mỹ du" hoặc đã... đọc "Thành phố buồn thiêu" chắc hẳn thấy thích hơn, vì đã có người nhận xét, quan sát "thành phố" đó thay mình rồi !

QUẢN PHẢN THÔNG VÀNG KHAI TRƯƠNG

Đêm 31-10-70 vừa qua, tại số 43 Nguyễn Thông SG, một buổi lễ tổ chức khai trương quán Phấn Thông Vàng đã diễn ra trong bầu không khí thân mật gia đình dưới sự chủ tọa của GS. Vũ quốc Thúc với tư cách Hội trưởng Hội Văn Hóa Duy Linh. Được biết quán Phấn Thông Vàng nguyên là Câu lạc bộ của Hội Văn Hóa Duy Linh nhưng đã ngưng hoạt động trong thời gian qua. Nay một số anh em Sinh Viên của Hội tự động đứng ra tổ

chức lại quán với ý hướng tạo cơ hội cho giới trẻ có nơi gặp gỡ và trao đổi thi ca, văn nghệ. Buổi khai trương đã thu hút khá nhiều quan khách đa số là thành phần giới trẻ. Một chương trình văn nghệ giúp vui khá sôi động và trẻ trung với một vài giọng ca Đan Thanh, Đặng đức Bình v.v... (Lê Đình ghi).

NỮ SĨ PHƯƠNG ĐÀI DIỄN THUYẾT

Nữ sĩ Phương Đài sáng 8-11, trong bài nói chuyện «Thử nhìn vào sinh hoạt thơ hôm nay» tại trường Quốc Gia Âm Nhạc, cho rằng nhà thơ chỉ thật sự lớn lao khi mang ở trong thi phẩm của mình những tình tự lớn, tình tự phản ánh được cả nguyện vọng đông đảo của cả quốc gia dân tộc.

Diễn giả Phương Đài đã nhận xét là «tình tự mới mẻ nổi bật trong thi văn của những năm gần đây là sự đề cập đến cái vận mệnh của đất nước mình».

Nữ sĩ Phương Đài cho rằng thi sĩ ngày nay đã bớt khóc than mây gió mà chỉ khóc về hiện trạng khổ đau của dân tộc, của hàng vạn, hàng triệu con người. Diễn giả dẫn chứng một số thơ văn của các văn thi sĩ đương thời trong đó có thơ của Hoàng Thao Chân, với tác phẩm «Tình Biên Nghĩa Sông» được giải thưởng văn chương 1969.

Nhận xét về thi ca hiện đại, nữ sĩ Phương Đài cho rằng gần đây các tập thơ đã được ấn hành quá nhiều và mỗi năm có một số thi gia mới xuất hiện. Nhưng điều đáng nói là các thi sĩ phần lớn đều phải xuất tiền in để in thơ của mình.

Một nhận xét khác là cái thi hiếu đọc thơ ngày nay cũng bị phân hóa quá nhiều, Phương Đài nói: «Mỗi thi sĩ có riêng một số độc giả. Bởi vậy, những loại thơ Diễn, chẳng hạn của ông Bùi Giáng hay của ông Ngụ Í vẫn có một số độc giả tán thưởng rất nhiệt tình.»

Sau cùng, diễn giả tỏ ý cầu mong có nhiều nhà thơ của thời đại mang tinh tự dân tộc hơn, để may ra thi ca miền Nam thoát khỏi được sự bế tắc hiện nay là chỉ để in tặng hơn là để bán.

Nữ sĩ Phương Đài tên thật Nguyễn thị Thu Hương, 38 tuổi, người Vinh Long, con gái trí phủ Nguyễn Việt Liêm và bà Song Thu, một nữ sĩ từng hoạt động cách mạng với Tạ Thu Thâu.

Nữ sĩ Phương Đài vừa được trả tự do nhờ sự can thiệp của Linh mục Thanh Lăng, Chủ tịch Hội Văn Bút Việt Nam, bà cũng là tác giả tập thơ «Đất Mẹ» xuất bản cách đây khá lâu, và bà từng cộng tác với các tập san Phôi Thông, Tân Văn và một số tuần báo, nhật báo khác xuất bản ở Thủ đô.



CUÔNG NHÂN



BẢO LỤT MIỀN TRUNG (SỞ TỪ)

Bảo lụt liên miền hề... phá nát miền Trung
Bầy tình biển thành hề... biển cả mệnh mong
Ba trăm nhân mạng hề... trôi theo giòng nước
Sân nghiệp hoa màu hề... cuốn tuốt ra sông
Chiều đất, màn trời hề... bốn trăm ngàn kẻ
Rắn, rết, hùm, beo hề... tác quái lung tung
Dịch tễ tràn lan hề... gây thêm chết chóc

ĐẶNG TRẦN HUÂN

HEMINGWAY LẠI DẪN ĐẦU

Cuốn Đảo Giữa Giòng (Islands in the Stream) của Ernest Hemingway không hẳn là một cuốn tiểu thuyết mà lại là một cuốn hồi ký nhà văn này viết về gia đình mình.

Cuốn sách vừa phát hành đã lập ngay thành tích. Ngay tuần lễ đầu Đảo Giữa Giòng đã xếp hạng thứ 3 trong số 10 cuốn sáng tác bán chạy nhất nước Mỹ.

Sang tuần lễ thứ hai, Đảo Giữa Giòng vẫn giữ vững ngôi vị hạng nhì, sau hai cuốn Chuyện Tình (Love Story) của Segal và Động Pha Lê (Crystal Cave) của Stewart.

Đang ở ngoài, nhẩy bô vào xếp hạng ba, Hemingway tất phải hất một dịch thủ xuống. Đó là cuốn Sự từ của Chúa Trời của Erskine Caldwell.

Khi trước Sự từ Caldwell xếp hạng ba. Khi Đảo Hemingway xuất hiện, Caldwell bị kích xuống hạng thứ 5.

CUỐN SÁCH CỦA BÀ JOHNSON

Cuốn hồi ký của vợ cựu tổng thống Lyndon Johnson mang tên A White House Diary (Nhật ký từ tòa Bạch Ốc) được người ta loan báo từ lâu, bây giờ đã lên khuôn và sắp sửa phát hành.

Mời lên khuôn thôi, nhưng từ bây giờ báo chí đã quảng cáo cho nó bằng cách trích một vài đoạn trong cuốn sách chưa lâm bồn.

Chẳng hạn như trên chuyến máy bay chở xác cố Tổng thống Kennedy sau khi ông bị ám sát, bà Lyndon Johnson đã nói với bà Kennedy rằng: «Chúng tôi chẳng bao giờ ao ước làm tới Phó Tổng Thống thế mà bây giờ trời đưa đẩy tới địa vị này.»

Bà Johnson cũng còn bày tỏ ý kiến của bà về Phó Tổng thống Hubert

Xích quỷ xâm lăng hề... chẳng ngọt lắn công
Ven giải Trường Sơn hề... đồng khô cỏ cháy
Hầu hết dân cư hề... vất vả, long, đong
Hòa cốc phụng dâng hề... gạo còn thiếu hụt
Lại bị thiên tai hề... khó tránh nguy phong
Tăm nhiều điều kia hề... giá hương phủ lấy
Người trong một nước hề... phải thương nhau
cùng

Tục ngữ phong dao hề... mấy ai chẳng nhớ ?
Sốt sắng gia tâm hề... ánh sáng chiều đông
Nếp sống kinh thành hề... kiêu sa, dâm dật
Nhảy nhót, đàn ca hề... thịt béo, rượu nồng
Bạc triệu, tiền muôn hề... mua vui chốc lát
Cứu trợ đồng bào hề... thi được mấy đồng ?
Giữa lúc cử tri hề... đau thương khẩn cực
Xuất ngoại du dương hề... ai có then không ?
Đại diện nhân dân hề... chuyện môn cái vĩa
La lối om xòm hề... rất chuyện lòng bông
Tham nhũng, gian thương hề... thắng tay
bóc lột
Của chất đầy kho hề... phê phớn ung dung
Me Mỗ, Ma Có hề... no ăn nhầy cởn
Trơ lại thằng dân hề... một cở bao tròn ???...

Humphrey, về Richard Nixon và các con gái, bạn con gái bà như Luci, Lynda, George Hamilton.

Phần nhiều là những chuyện phòng the, chuyện gia đình. Nhưng độc giả vẫn tò mò muốn biết. Nhất là người viết là một bà Tổng Thống.

Dù rằng độc giả biết văn hồi ký thường thường là một loại văn đề cho tác giả tha hồ viết tất cả, viết rất nhiều những điều tốt điều xấu của bạn bè và kẻ thù mình nhưng khi viết về mình thì chỉ thích viết về những điều tốt mà thôi.



GARY WILLS VIẾT VỀ TỔNG THỐNG MỸ

Cuốn sách viết về tổng thống Mỹ Richard Nixon đầy đủ, đầy đặn nhất bảy giờ chắc phải là cuốn Nixon agonistes, the crisis of the self-made man. Dầy gần 700 trang, bán 10 Mỹ kim, do nhà Houghton Mifflin xuất bản.

Tác giả cuốn sách là Garry Wills.

Ngoài Nixon, tác giả Wills còn viết về hầu hết các nhân vật tiếng tăm khác thuộc phe hoặc không thuộc phe Nixon.

Người đã chết như Dwight Eisenhower, John Kennedy đều được Wills nói đến trong sách. Người còn sống thì góp mặt đủ cả. Từ Spiro Agnew tới Barry Goldwater, George Wallace, Nelson Rockefeller v.v...

Tất cả các chính khách thời danh lỗi lạc hay tầm thường của xứ Hoa Kỳ đều quay cuồng dưới sự nhào nặn tài tình của ngọn bút Garry Wills

Đồng đảo, lộn xộn như những nhát vật Đông Chu Liệt Quốc ngày xưa !

HAI NỮ VŨ CÔNG NGÃ GIA NHẬP VŨ ĐOÀN HOA KỲ

Alexander Filipov, một vũ công Nga đã bỏ xứ đến Hoa Kỳ sau khi yêu một nữ vũ công Ba Tây, hôm 12-6 đã ký một hợp đồng một năm với đoàn vũ nhạc kịch Pittsburgh.

Ông Filipov là tài tử vũ nghệ Nga thứ nhì trong vòng 2 ngày đã gia nhập vào vào một đoàn hát Hoa Kỳ.

Natalya Makarova, nữ vũ công Nga bỏ xứ đến Tây phương tháng qua, nói hôm Chủ Nhật tại Luân Đôn rằng, cô đã đồng ý gia nhập vào một đoàn vũ nhạc kịch Hoa Kỳ. Cô Makarova là một tài tử của đoàn ca vũ nhạc Kirov ở Leningrad.

Filipov đã nói với các ký giả tại Pittsburgh việc gia nhập trên và đã lên án thái độ của nhà cầm quyền Nga đối với các nghệ sĩ.

«Tôi đã xin tị nạn chính trị bởi vì tôi hoàn toàn phản đối việc Nga không ngừng chửi đáp nhân phẩm con người.»

Filipov, đã đến Nữ Ước hôm 24 tháng 9 đã nói rằng: Người đã khiến ông ta bỏ xứ là một nữ vũ công Ba Tây kiều diễm.

Ellipov nói: Tôi đã gặp Lucia Tristao trong khi chúng tôi đi trong một chuyến du lịch trong tháng 6. Hai tháng sau, nàng theo tôi đến Mỹ Tây Co và giúp tôi tị nạn tại tòa đại sứ Mỹ.

Istvan Robovsky, một nữ vũ công Hung Gia Lợi, đã rời bỏ xứ cách đây một vài năm, đã tổ chức việc đưa Ellipov và cô Tristao đến Nữ Ước.

Rabovsky là một tài tử của đoàn ca vũ kịch Pittsburgh năm qua và đã giới thiệu Filipov với ông Nicholas Petrov, giám đốc vũ đoàn này.

VĂN chương siêu hình đã trở thành hư tưởng. Nó bối rối trong những suy tư mờ mịt như chiếc phông pháo cơ lao vào mây mù.

Văn chương dần thân đã sa lầy. Nó kẹt cứng, càng dầy càng lún xuống như chiếc xe nặng trên một bãi sinh. Sự liêm sỉ cuối cùng của Sartre là đã không cho ra đời tập chót bộ *Chemin de la liberté*. Văn chương dần thân hổ. Và nó biết mình đã hổ.

Đã đến lúc người ta ghê tởm mọi thứ ý thức. Nó trắng trẻo, đuôi mù, kịch kếm, phách lối và xuân ngọc.

Đã đến lúc văn chương trở nên khiêm tốn hơn, nhận thức được vai trò của mình đúng đắn hơn. Văn chương đâu phải là triết lý và cãi lý? Văn chương đâu phải là hành động và xuân động? Văn chương là kích thích tố của cuộc đời. Nó là một chất làm say.

Đã đến lúc người ta trở nên khôn ngoan hơn, nhận định được sứ mệnh của cuộc đời một cách sáng suốt hơn. Sống đâu phải là tạo dựng những kỳ công và gục xuống trên một cái chết không thương. Sống đâu phải là đặt ra những vấn đề và ray rứt và thao thức. Vấn đề duy nhất của cuộc sống chính là sống vậy.

Và sống? — Là cảm thấy thiên thu trong mỗi phút giây. Là cảm thấy thiêng liêng trong từng hành động nhỏ. Như ăn uống nằm ngồi. Như chải đầu soi gương. Như động phòng hoa chúc. Như ngủ giấc ái tình. Như sinh con đẻ cái. Như sung sướng.

ngôi không từ trên trời rớt xuống, chúng khởi lên từ một câu hát trong máy phát thanh, từ hương thơm hàng xóm bay sang, từ những cơn mưa nắng sớm chiều. Sự vật hiện diện đầy dẫy trong tác phẩm Túy Hồng. Hiện diện chưa đủ, còn những câu vi von nhắc nhở tới chúng. « *Câu hỏi của tôi mất như đũa leo* » [(Sổ); tr. 50], « *em già đáng chất như khổ qua* » (tr. 53), « *một mảng da trời trắng như mỡ béo* » (tr. 95).

Henry Miller than phiền rằng phim ảnh và tiểu thuyết Hoa Kỳ dành quá ít chỗ cho những bữa ăn không như phim ảnh và tiểu thuyết Pháp, tiểu thuyết Jean Giono chẳng hạn. Tiếc là ông chưa được đọc « *Tôi nhìn tôi trên vách* » của Túy Hồng. Ờ hề ra đó. Gái Huế mà trở công dung ngôn hạnh, gái Huế mà biếu lộ lòng thương yêu chồng, gái Huế mà đấu chuyện thì... Ui, hết chỗ chê.

LOÁNG thoáng tôi nghe thấy dư luận cho rằng Túy Hồng viết bạo. Túy Hồng không viết bạo. Chỉ có quí vị sống nhát. Túy Hồng cũng không định triển lãm cái giống. Bà chỉ muốn nói lên sự thực toàn thể về cuộc đời mà Bà đã biết hay cảm nghiệm. Sự thực toàn thể về cuộc đời mà tất cả mọi người đều muốn biết và cảm nghiệm. Sự thực toàn thể về cuộc đời mà tất cả mọi người cần phải biết và cảm nghiệm. Vì cứu cánh của văn chương là gì nếu không phải là phục vụ mục đích này: trình bày những kinh nghiệm thuần túy của cuộc đời

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT VĂN CHƯƠNG

độ tàn nhẫn của mình như vậy, cho đến ngày cái bị đập cứng rắn hơn cái búa dư luận mới thôi; Vậy thì làm nghệ sĩ là cam chịu tai tiếng trước rồi mới được tăm tiếng sau, mang tiếng trước rồi mới được nổi tiếng sau vậy. Chắc hẳn Túy Hồng cũng đã từng gặp cảnh đó. Khỏi sao được khi người ta là nhà văn nữ, nhất là khi người ta ở lại Huế?

« *Làm nghệ sĩ xấu lắm, tình cảm và tình dục lẫn lộn sung mãn lại lảng khác thường và tội lỗi mê mê giữa dư luận cuộc đời.* » (Những sự sắc không).

May mắn thay tâm hồn Túy Hồng đã được vô trang bằng ba đức tính, ba món khi giới bất ly thân của kẻ sáng tạo. Đó là lòng can đảm, tự tin và liều lĩnh. «... *tâm hồn này gài bằng ba món đó kiên cố như một pháo đài bay để gạt bỏ ra ngoài những buồn vui theo cái điệu phổ thông của cuộc đời.* » (NSSK). Nói thì cứng vậy nhưng thế nào chẳng có lúc yếu đuối, tủi thân, than thân trách phận sao phận mỏng cánh chuồn. Thì đây, ai *thờ than* đây, với nàng Kiều? « *Chị vi ngôn đàn tung tưng mà đoạn trường, mình vì viết lách lãng quên mà đã quên.* » (NSSK). Nhưng Túy Hồng can đảm trấn tĩnh lại. Ờ mà lại nhận ra rằng mình cô đơn hơn ai hết, chẳng ai thương mình ngoài mình ra cả, và bị lụy như thế, kêu thương như thế là hãy còn yếu và đuối lắm, chưa đủ tư cách làm một kẻ sáng tạo. Thôi, có nín đi không? Nén nín đi thôi: « *Ta vẫn còn chưa hủy diệt được những lửa thương yêu, ta vẫn chưa thần nhiên vào hẳn trong hoàn cảnh ta lựa chọn... Ta chưa xứng đáng làm một vũ trụ của chính ta. Nung nóng ý chí, tự tin, tập kiêu hãnh và cóc cần... phải như thế mới sống dài được. Đừng khóc... không ai đó. Trời tối rồi, ăn cơm tôi đi thôi... Khóc thì phải nín đi ngay, đôi thì phải ăn liền... ta không được quyền bỏ đói ta. Ai thương cũng không bằng cơm thương.* » (NSSK). Và Túy Hồng đã nín, đã hết thờ dài. « *Tôi bằng lòng cái thân phận mất gốc bật rễ và lơ lửng giữa trời và mọc hoang như rau muống. Tôi muốn có một xuất xứ từ đất nê trời lên hay từ trời cao rớt xuống bơ vơ cõi cút bỏ cha bỏ mẹ, không họ hàng, không một giọt máu loãng nào lai láng.* » (NSSK). Không kể hết được những thâm kịch trong bước đường đời của người thiếu nữ viết văn: « *Một đứa con gái viết văn, một ả giang hồ cầm bút, nói một cách hơn cả cán bộ Cộng sản tam cương nói, phải theo đến mười ba và hai mươi bốn cái cùng của cuộc đời.* » (NSSK). Vì để giải phóng bản thân, thể hiện bản thân để lột xác, để sống mãnh liệt, tràn đầy, để lấy chất liệu sáng tác, nhà văn đã phải: « *Sống cuồng nộ bất kham. Sống kích động đầy gút.* » (NSSK). Lướt qua ngọn lửa, vọt theo lao, cuốn trong gió lốc, trườn mình trong sấm sét, hào hên, thờ dốc, ngắt ngư cảm giác... » (NSSK). Bởi thế người con gái viết văn (tôi không dám kêu bằng đứa mô) không bao giờ sống chung với cha mẹ được, « *không bao giờ và không đời nào.* » Nhưng « *những đứa con gái khác ra ở riêng hai mình, tôi ra riêng một mình.* » (NSSK). Rất bằng lòng rất đủ.

Người con gái viết văn can đảm, tự tin, liều lĩnh sống và viết như bão tố sấm sét, người con gái viết văn đầy khi thể anh thư và, « *cần* » long ấy đã du Giang Nam (nghĩa là thành hôn với nhà văn Thanh Nam). Hai cái « *riêng một mình* » ấy đã hợp lại thành một cái hạnh phúc chung. Rất hồng. Rất say. Lu bà, li bi...

Nhưng còn đời sống của người đàn bà viết văn? Hẳn nó phải đặt ra những khó khăn, câu thúc cản trở cho đời sống sáng tác?

— Đọc kỹ « *Tôi nhìn tôi trên vách* ! » ⊕ còn tiếp

NGUYỄN HỮU HIỆU

VIẾT VỀ TÚY HỒNG

Như âu lo. Lo từ trời sụp lo đến con bò cười không biết đánh răng bằng kem Hynos. Sống là biết yêu thương đời, yêu thương mình và là biết gọi: « *Ta ơi ! Ta ơi !* » một cách âu yếm và bi thiết. Sống là biết đi chợ mua cá mua rau, mua gạo mua quà, mua nhà mua cửa. Sống là biết mơ mộng và làm việc và lang thang. Và là biết hát hồng ngâm ngao: « *Khi chót yêu người rồi, xa cách nhau vì đời, ừ ừ ừ ừ... trong một thói quen không thể bỏ được.* »

Chính lúc đó chúng ta có TÚY HỒNG. A quên TÚY HỒNG hiện ra. Với một màu hồng thật hồng, một màu hồng thật say.

ĐẶC điểm nơi Túy Hồng là không có sự phân cách giữa nhà văn và con người, sự sáng tạo và những thực tại đơn giản, sâu xa, và những đặc tính tự nhiên nuôi dưỡng sự sáng tạo ấy: thực phẩm, đồ uống, tiếng hát, nụ cười, khát vọng, đam mê, tò mò, hư hỏng, ngộ ngáo, thành thật, quí quái.

Truyện Túy Hồng gọi cho chúng ta niềm khao khát cuộc đời. Chúng ta được mời gọi lên đường thể hiện hạnh phúc. Truyện Túy Hồng bắt rễ sâu trong đời sống. Đó là tiếng nói của chính đời sống. Đời sống hàng ngày. Đời sống được bồi bổ bằng những thực phẩm trần gian, có màu sắc hơi hướng của thường nhật, của thời sự, của lân bang. Đời sống khởi từ căn bản vật chất, tâm sinh lý cụ thể. Bà không ăn sống, nói giỡn. « *Tôi cười giòn như mẫu bánh mì tôi ăn hồi sáng với ly cà phê sữa.* » (Tôi nhìn tôi trên vách, tr. 271). Những cảm

toàn diện, khiến con người khao khát cuộc đời, giúp con người đi sâu vào lòng mình và vào lòng đời và do đó mở rộng lòng mình, mở rộng lòng đời cho đủ chỗ đón rước một cái gì cao lớn hơn mình, một cái gì cao viển hơn đời? Văn chương phải giúp con người có một thái độ khỏe mạnh, hợp vệ sinh trước đời sống, giải giáp trước đời sống, buông thả cho đời sống, lẫn xả vào đời sống, cần ngập răng đời sống.

Nhà văn phải là một trung gian trường, qua đó, tất cả những gì mờ tối, bị che khuất, miệt thị, được soi sáng, chuyển hóa và cung hiến cho đời.

Qua tôi những tiếng nói bị cấm đoán,

Tiếng nói của giống đực và giống cái và đám đấng, tiếng nói bị che lấp và tôi vén mở,

Tiếng nói tục tũn, bởi tôi được soi sáng và chuyển hóa.

Walt Whitman, *Song of Myself*.

Muốn thực hiện lý tưởng đó nhà văn phải đập vỡ vỏ của mình, bôi tro trát trấu vào sự e thẹn của mình, cần rãnh lặn lội vùng vẫy trong lòng những thực tại tối tăm. Do đó, không thể tránh khỏi vấy nhơ, không tránh khỏi những xung đột với xã hội, dư luận. Tôi được an ủi rất nhiều khi đọc câu này trong cuốn truyện « *Une Mori si douce* » của Simone de Beauvoir: « *Simone là vết nhục của gia đình.* » Ra ở đâu cũng thế nhỉ? Là nghệ sĩ là một kẻ vô giai cấp Parias nhộp nhúa, bị búa rìu dư luận đập tả tơi. Ai bảo nó dám là cái búa búa lại ta trong khi ta muốn rèn nó thành cái muỗng xúc cơm? Dư luận chắc bao giờ cũng hiu hiu tự đắc biện hộ thái

CẢM TẠ THỜI GIAN. "Màu thời gian không xanh. Hương thời gian không nồng. Hương thời gian thanh thanh. (1). Tình yêu là những ngum gió tím anh còn bỏ quên trong tóc em, những dư vang huyền thoại bảo anh gọi thăm tên em là Hồ Ly Hằng đêm nâng ca múa trong thế giới tưởng tượng của tôi. Hoa tường tượng cũng thơm nồng thời gian và còn nở trong vườn mỗi em để anh đốt mười ngón tay nên đọc kinh cầu. Sáng thứ năm. Nó bùng sống, rộn rã. Anh man man thấy mình bé nhỏ lại dưới bầu trời đầy mây bay tan. Anh quờ quạng tìm lại khung ảnh, cảm tạ bóng tối, anh không nhìn thấy em trong ảnh mà thấy rõ tình anh còn lảng du trong mắt em hơn. Một thuở xưa nào tôi thường nhờ thuốc ngủ để tìm người yêu trong giấc mơ. Tôi choàng dậy tìm Binocul nhưng người mơ không đến bao giờ! chỉ thấy thiên trường Văn khoa đầy nắng và gió. Giờ học văn chương Anh.

Những không gian làm bằng tình yêu. Hiện trường vắng và sáng như một miếng biển cắt rời. Gió reo nghe như sấm và hiền dịu bỏ anh lại cho nắng và gió trong đó không có em. Âm thầm. Anh đứng gọi gió, gọi nắng và gọi tên em. Sáng thức dậy, phía ngoài khung cửa nhỏ mùa hội của căn phòng thuê anh đã thấy ánh sáng và mặt trời chào hỏi tương tư đường cô quạnh. Cảm tạ giấc mơ.

Hỡi em yêu dấu. Tình yêu là ngôn ngữ chiều à to vàng cánh tay em dài như một đường chân trời biển biệt vừa rồi tóc làm muôn sợi chỉ hồng gửi tặng nhân ngư vừa che khuất mặt trời để chắn gió hồng hoang hoải hoải cách biệt một tình mơ. Cảm tạ đôi mắt to em. Đôi mắt to và xanh như loài hải thảo sâu. Cảm tạ mái tóc em. Mái tóc hồng hơn nóng cả một hương đồng khuyết sử. Cảm tạ môi em. Đôi môi nồng không tưởng trải dài giấc mơ kì ảo cho nội tâm đời người. Và tình yêu.

Nó còn đó, nuôi tim anh nhịp thở, phôi anh hồ hập, giục trí anh nhớ nhung, tình anh tưởng tượng. Ôi! tưởng tượng nào cũng chỉ là bầy hữu thể mang trên vai cây đàn du mục lang thang đến một hôm nào hùng dũng không còn nữa trở về thì chỉ thấy toàn là Đêm đứng chờ u sầu để dạy nó ca múa với cô đơn và, *biết khóc*: tiếng khóc thật của loài người. Có một tiếng khóc thật dẹt bằng yêu đương và nhưng nhớ là Tình yêu. Cảm tạ chân lí. Tình yêu là tiếng khóc thật chảy dài trên mái tóc em là vườn hoa của bầy chim thái cổ đó. Anh nhìn lại đi vắng, những người con gái đã ra đi. Và trong tương lai, khuôn mặt đàn bà nào cũng hoang vắng như loài rêu ngủ giấc nghìn trùng dưới mặt đất lỏng tím xanh. Huyền nhiệm là tình yêu khởi dậy từ cõi mộng trong lòng người. Các em là hiện thân của huyền nhiệm và cũng chính là huyền nhiệm của lẽ sống trong sự cách biệt. Bởi bao lâu còn tra hỏi về chính đời mình, hồn mình, thì bấy lâu con người còn chỉ biết yên lặng để nghe huyền nhiệm vang dậy những điệp khúc buồn uẩn nguyên. Vì Tình yêu có thật, Tình yêu có thật, và không chết (khi nó chỉ là tình yêu). Nó vẫn hiện hữu đó, trong anh, vô thức, âm thầm, thâm thấu. Cảm tạ sáng thứ năm. Em đi vào Bộ Xã Hội. Hình như em cũng thoáng xoay lại nhìn ai đó. Ô! Đôi vai của nắng và của mộng con. Ô! những gót em đêm tuổi địa cầu (mà lần đầu tiên chợt thấy em bước lên bậc thềm Văn khoa, ngày anh từ giả, ngày Em mới vào). Ô! đôi vai của phần tiền bay thoáng mơ màng. Và mái tóc là những lâu đài ám ảnh, những sợi tình không có tiếng chim ru giấc ngủ về ngàn. Bao nhiêu không nhớ cho vừa! Tình yêu có thật, còn đó, nơi anh, trong anh — là chính anh — vô thức, âm thầm, thâm thấu. Này, hỡi những mạch máu hồng, có phải là đường đi vĩnh cửu mộng mơ đã từng gọi anh về, gọi anh về, gọi anh về?

Năm năm. Anh mang hình ảnh đó làm tài liệu giáo khoa. Những buổi dạy anh thấy thoáng

trần nhựt tân



X I N Đ A T A

bóng em ngoài sân trường. Bầu trời lúc ấy hoang vu lạ. Giờ dạy nào cũng có những sợi tóc em bay bay đầy phòng học. Lời giảng nào cũng chấp chùng giọng em khép lại một bình minh. Nhìn người nữ sinh cũng chỉ thấy toàn là mắt em. Đôi mắt là hai cửa sổ của linh hồn? Anh cũng từng giảng cho các cô tú cậu tú nghe Sartre bảo khi nhìn đôi mắt ai thì điều ta thấy không phải là đôi mắt ấy mà chính là bản ngã thâm kín của họ. (Chú quan hơn, anh muốn giảng), mà chính là tình yêu của ta đang phiêu lãng trong đó, đang réo gọi ta làm một kiếp đam mê nồng nàn, đang sáng tạo cơn mê nào để đưa ta vào tình ái để rồi — chắc chắn — bị chộp vùi bằng muôn khúc nhạc tình; sấm, ôi! Đúng. Tình yêu có thật, đồ đây hiện hữu cho đời người: khi vừa chợt thấy đời có ý nghĩa — để ham sống hơn — thì anh cảm thấy mình đã quá xa vời tầm hạnh phúc, em ơi! Cảm tạ hiện hữu. Anh đã sống bao nhiêu năm với bóng dáng em như một hiện hữu hư vô, như một hư vô hiện hữu vừa chưa xót não nùng vừa ngon ngọt lâng lợ, vừa hiền dịu êm đềm vừa nồng thắm cô liêu, (hình như chính đôi môi em cũng đang thách đố định mệnh.)

Sáng thứ năm. Nó bùng sống. Tình yêu còn đó, phải không em, tình yêu có thật và không chết đâu, hỡi em yêu dấu. Anh man man thấy lại một thời xưa từ đó tình yêu đã liên hệ. Thời mới làm sinh viên, thấy lại m.g., khu vườn của cư xá sinh viên nằm trên Mạc Đĩnh Chi, con đường thơ nhiều hơn là cây, và khu vườn đầy lãng mạn hơn màu úa cổ vàng. Những ngày văn khoa, anh rủ người ta bỏ học đi xi nê, uống rượu, nghe nhạc, Pathétique, Beethoven, Mozart, Rhapsodies honyroises, Liszt, Concerto en D. Oistrakh, Plaisir d'amour. Ô! plaisir d'amour... Và m. g., hỡi em yêu dấu. Tình yêu là chiếc võng to ru cõi lòng người vào cơn sâu nung nịu và màu xanh áo em ngọt mềm. Cảm tạ một thời xưa. Tất cả là xưa, xưa, xưa ở đó có tiếng nói tình em gọi anh về, gọi anh về, gọi anh về.

Buổi sáng thứ năm làm anh man man cảm thấy mình đang một mình trên mặt địa cầu mà nẻo đường nào cũng đưa về định mệnh. Bởi hành lí cuộc đời còn lại duy nhất chỉ là hai khuôn mặt đó. Các em đã trở thành "khuôn vàng thước ngọc" để anh cân đo những tâm lòng nào xanh khời bất ngất, để anh làm tìm gương soi trộm đi vắng tìm lại dấu chân người đi nhẹ vào hồn mình, để anh

làm bùa ngãi xưa đuổi hiện tại buồn tênh, hay cứu chuộc những giờ khắc rộng hơn không gian vô ảnh này, hỡi em yêu dấu. Đúng, các em là Hồ Ly hằng đêm giăng võng tóc tím hồng chắn bắt người đi săn tình yêu, hằng đêm hát tròn giấc mơ khiến anh làm mê giọng hát mà nhìn đời không còn bài hát nào tương tự hơn, các em còn hóa phép nhiệm màu làm cho ở đâu có dấu chân địa cầu thì có lưới tóc các em. Những sợi tóc nồng nàn và say đắm chôn sâu đời người vào hương ngọt thời gian và phần nồng không gian. Cho nên câu giảng triết học nào của anh hình như cũng lấp lánh men rằng các em, và ánh mắt nào nung nấu buồn tâm cảnh; câu giảng văn chương nào cũng thấp thoáng tóc các em bay bay và nhớ. Vì triết học là vợ, văn chương là tình. Tình là nhớ. Nhớ là bản chất ước mơ. Càng ước mơ nhiều, càng thấy nhưng nhớ khắp trời trăng sao và nơi nào có gấu du mục mở toang hồn mình cho gió và nắng nhìn xem, cho Đêm vượt ve niềm cô tịch yên bình và cho tình yêu có thật (một tiếng khóc) cất giọng theo hướng sao rơi gọi anh về, gọi anh về, gọi anh về. Có chân lí nào thật hơn màu môi các em hồng đầy ám ảnh hoang

xa ngấm ngấm từng ước vọng? Có hiện hữu nào thật hơn tên các em, ôi! một loài hoa trường dung, anh ngậm trong miệng mà ngỡ rằng linh hồn mình đang đắm đuối miền man? m. g. và em, tình yêu có thật phải không em, cảm tạ chân lí mơ hồ, hỡi em yêu dấu.

Hạnh phúc không phải là kẻ có được một tình yêu. Hạnh phúc chính là kẻ đã có tình yêu rồi (tự nhiên) mất đi. Vì bản thể của tình yêu chính là điệu buồn day lết tâm hồn, làm dữ kiện phán đoán để tình thần đi tìm tiêu chuẩn giá trị, và để thời gian thành sự mệnh liêng liêng: "Màu thời gian không xanh. Hương thời gian không nồng. Hương thời gian tím ngắt". Kẻ nào đã sống với nỗi buồn, sự buồn đích thực của tình yêu mới là người có thể bắt đầu tra, hỏi về ý nghĩa của cuộc đời vì bản thể của đời sống chính là Tình yêu và tình yêu. Nỗi buồn đích thực ấy trở thành chất liệu cấu tạo vô thức khiếm cho cuộc sống còn lại là những nhịp tơ mơ màng. Có lần nằm mơ, anh cười con bạch kim chạy ngược dòng tổ để đuổi bắt các em đang bay bay trước mặt; các em nắm tay nhau đứng trên đường chân trời đỏ xẫm và loang tím, rồi bỗng nhiên vũ trụ sụp tối; Đêm trả các em lại cho tình yêu, anh thả nước kiệu trở về gối đầu lên thân ngựa cuồng si nhìn vào lòng trời lạnh buốt lung linh, giữa một lâu đài có chung quanh là vàng rụng đầy hoang vu như thư tình tích lũy mấy nghìn năm hồng sử đua nhau bay là tả về xem người dân gian cô độc. Tình yêu là những mảng thơ rơi xuống hồn người buồn như một ngôn ngữ man dại (yên lặng trở về) quặng lấy nỗi nhớ của chính đời mình. Tôi còn nghe mãi trong không tưởng giọng nói các em. Loài chim sơn ca bắt chước hót theo thành điệu sáo hoang đường. Cảm tạ nỗi buồn và các em.

Hình như lúc nào tôi cũng thấy đôi mắt các em mờ to thật to để tình đi ra, tình bay ra; tình chảy ra để trời chọc. A ha! tục truyền rằng các em đã chuốc cho tôi những chung nữ tửu bồ đào một đêm mà trăng sao rớt xuống địa cầu xin các em tí phần hồng, một đêm mà anh chợt thấy mình có tài hát đề ru ngủ các hành tinh xa, cây cỏ và rêu xanh, cả bản ngã quanh hiu của một ông vua đi tuần thú phương nam chợt dừng cương ngồi mãi kiếm dưới trăng mà nghe trong lòng có một tiếng khóc hoang vu. Cảm tạ đôi mắt các em to như hai ngôi sao cô tịch gọi anh về, gọi anh về, gọi anh về, đôi

xem tiếp trang 15

(1) D - Phú Trí, Màu Thời Gian.

Nhã chỉ có thể dành cho Hiền một tình thân thiết có tính cách bằng hữu vậy thôi. Dường như trong huyết quản Nhã đã chảy sẵn một dòng máu mơ mộng, ra phiêu lưu và bay nhảy. Hay đó cũng là ý tưởng của chị Hòa nốt? Ồ, chưa, Nhã chưa biết rõ Nhã ra sao cả. Chúng mình còn đang ở cái tuổi đi tìm con người thật của mình. Thái độ nóng nảy, hân học của Hiền làm Nhã sợ đấy, Hiền có biết không?... Một cái bóng nhỏ lảng vảng quanh lấy cái bóng của Nhã. Nàng nhận ra con chó đen của nhà, Nhã ngẩng đầu lên, nhận ra mình đang đứng trước cửa nhà.

MỘT buổi chiều gần tàn năm vào năm 1936, người hành khách cuối cùng rời khỏi đoàn tàu xuống sân ga thị trấn N. là một thiếu nữ phục sức ra dáng gái Hà nội: chiếc áo dài màu lam ngấn đến đầu gối phủ ngoài chiếc quần trắng, mái tóc vấn trần lẳng lơ đến tận tuyến, khuôn mặt trắng đẹp một vẻ đẹp thanh tú như một pho tượng bằng thạch cao, nhưng không che nổi vẻ ngơ ngác sợ sệt hồ ngơ. Sân ga vắng ngắt. Người thiếu nữ xách chiếc vali bằng da nhỏ rút rề đi vào phòng đợi. Nàng đợi đến trời tối mịt vẫn không thấy ai ra đón. Thấy thế, viên xếp ga thương hại lại gọi chuyện. Người thiếu nữ trong lúc lo âu giữa chốn đất khách quê người liền bày tỏ tình trạng đáng thương của mình: nàng vào đây tìm người yêu vì gia đình ép gả cho người khác. Nàng không phải gái Hà nội, nhưng thuộc một gia đình giàu có ở mạn Hải Phòng. Nàng không biết tính sao cả nên khi nghe người xếp ga trẻ tuổi và độc thân mời về nghỉ đỗ tại nhà thì nhận lời liền, vì nàng đã nghe nói nhiều chuyện ghê gớm về những khách sạn ở miệt trong nên rất dỗi sợ sệt. Số phận run rẩy làm sao nàng lại phát bệnh đêm hôm đó, được người xếp ga săn sóc chu đáo, khiến nàng rất dỗi cảm kích. Căn bệnh kéo dài cả tháng trời. Và người yêu vẫn biệt vô âm tín. Trong khi đó, tình yêu này nở trong lòng người xếp ga xí trai dành cho cô thiếu nữ miền Bắc lạc loài. Đến cái nước đi cũng dở, về cũng dở, cô thiếu nữ nhận lời cầu hôn của anh nhân, dù tâm hồn cô vẫn tiếp tục hướng về người thanh niên không biết giờ này ở chốn nao. Và họ trở nên vợ chồng. Tuy thế, hạnh phúc vẫn không đến với họ. Những đứa con lần lượt ra đời trong cảnh vợ chồng gấu ó nhau suốt ngày.

Sau khi đưa con gái thứ ba là Phụng, sau đưa con trai đầu lòng, Phàm, và đưa con gái thứ hai, Hòa, ra đời, ông Lạ đã chán ngấy cảnh gia đình luôn xung đột, bên người vợ tuy đẹp nhưng kiêu căng thiếu lễ nghi, với những đứa con thường chỉ về hùa với mẹ để công kích sự độc đoán và tính tra cở bạc của cha. Khi một người đàn ông đã không tìm thấy niềm an ủi trong cuộc sống gia đình, thì không khỏi dễ ngã lòng trước sự chăm nom dịu dàng của một người đàn bà tình cở đến đúng lúc đó. Đẹp thì hẳn không đẹp bằng bà Lạ, song cô Nhã khéo léo quá, ngọt ngào quá, nên đã lui cuốn được tình yêu của người đàn ông đang cô đơn. Kết quả của mối tình thâm lén này đã đem lại cho ông Lạ một đứa con trai, Niệm. Bà Lạ là một tín đồ Phật giáo sùng đạo; một người vợ luôn có cảm tưởng bị chồng áp chế, nhưng đến lúc phản ứng thì cũng thâm độc vô cùng. Năm Niệm được tám tháng, bà lập kế ly gián chồng và người tình của chồng bằng cách bắt Niệm về nuôi. Người thiếu phụ dường như cũng chẳng tha thiết bao nhiêu với đứa con đã gây cho mình quá nhiều vướng bận, và có lẽ cũng chẳng còn hy vọng gì ở người tình sẽ dứt khoát với vợ lớn nên có ý muốn làm lại cuộc đời, đã bằng lòng nhận một số tiền của bà Lạ, bỏ lại đứa con, bỏ thị trấn N. ra đi đến phương trời khác, khiến ông Lạ cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ suốt ngày và ông bắt đầu uống rượu đánh bạc từ đó.

Một năm sau, Nhã ra đời, kết quả sau một đêm say diện loạn của người cha. Đã thực hiện xong kế hoạch ly gián cặp tình nhân bắt Niệm về nuôi, bà Lạ chưa hả, còn dùng tên của người tình cũ của chồng đặt tên cho đứa con gái út: do đó cô bé có cái tên rất hay ho, là Thanh Nhã. Có lẽ vì đã lỡ dùng tên tình địch để đặt tên cho con, nên mẹ Nhã không ưa gì Nhã khi nàng còn nhỏ. Hơn nữa Nhã lại đau ốm quặt quẹo luôn, nên nàng được giao cho một chị vú trông nom cho bú mớm. Bị mẹ rêu rả đêm lẫn tên ra rầy la chửi bới luôn miệng, nên hồi nhỏ Nhã sợ mẹ như sợ một người lạ. Trong khi đó, người cha thường tránh gọi tên thật của con gái, mà chỉ gọi là "con bé con", như tránh khơi lại vết thương lòng. Vô hình chung, Nhã và Niệm lại chia sẻ chung cái nguyên nhân của những vụ xung đột trong gia đình. Suốt trong quãng đời thơ ấu, Nhã chỉ quanh quẩn bên chị vú, bạn bạn với Niệm

mà trong gia đình không một ai yêu thương cả. Mỗi năm Nhã lên trung học, chị vú mời thôi làm cho gia đình Nhã. Rồi tiếp theo là vụ Niệm bỏ nhà ra đi, ông Lạ đăng báo từ. Kể đó là việc Phàm bỏ nhà đi lính, Phụng vì không học hành được gì bị cha ghét bỏ nên cuối cùng cũng bỏ vào Sài Gòn phiêu bạt giang hồ. Chỉ có mình Hòa học xong trung học tại tỉnh nhà, vào Sài Gòn thi vào Sư phạm rồi ra đi dạy.

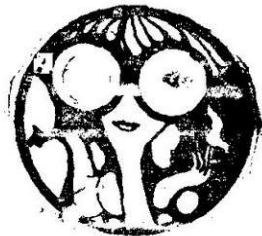
Những xung đột gia đình cũng dần nguội ngoai theo năm tháng. Nhưng sự cách biệt giữa những người trong gia đình Nhã thì mỗi ngày một thêm sâu đậm đến độ họ không còn ý thức về sự cách biệt đó nữa mà mặc nhiên công nhận có nó. Đôi khi Nhã có cảm tưởng mình là một pho tượng

không thể quay trở lại được nữa, người đàn bà đắm ra khe khát với con, nhất là con gái, từ chối những đổi thay của thế hệ con mình. Nhưng bà đã chẳng kiểm soát nổi cuộc sống của Hòa, bà càng không thể làm gì được khi Phụng, vì không chịu nổi cảnh xáo trộn trong gia đình và những day nghiêng của cha, đã quyết định bỏ nhà đi, sau khi cho có một mình Hòa biết quyết định của mình. Bây giờ chỉ còn lại mình, Nhã, bà càng khe khát hơn, dù hồi Nhã còn nhỏ, bà chẳng chút quan tâm đến cô bé.

Dù giữa đám bè bạn, Nhã thường đùa nghịch và nói chuyện tếu hay cãi bướng chơi, nhưng trong nhà, Nhã lại là người tốt nhin nhất. Nhiều hôm, Nhã ngồi nghe

CHÂN TRỜI MÈNH MANG

3



truyện dài TRUNG DƯƠNG

sống giữa những pho tượng trong nhà. Chỉ về sau này, khi các anh các chị Nhã đã bỏ nhà đi cả rồi, mẹ Nhã mới có những lúc ngồi thủ thủ nói chuyện với Nhã và những lúc đó câu chuyện chỉ xoay quanh ba chuyện trâu cau, gạo cũ, khi hậu, sự thay đổi của tỉnh nhỏ «thật khác xa cái hồi mà tao mới lấy thầy mày», căn bệnh phong thấp của bà mỗi lúc trái gió trở trời. Nhiều lúc Nhã bắt gặp mẹ ngồi hàng giờ trên chiếc chõng tre sau nhà, đôi mắt nhìn xa xôi, nét mặt thê thiết. Nhã tự hỏi có phải đó là lúc mẹ Nhã hồi tưởng lại cũng một thị trấn ven biển nơi bà đã được sinh ra, lớn lên rồi bỏ nhà ra đi để trốn tránh một cuộc tình duyên cưỡng ép? Cha mẹ, những người thân yêu, những nơi chốn quen thuộc một lần dứt khoát ra đi sẽ không còn bao giờ được nhìn lại nữa... Trước 1954, bà còn hy vọng có ngày trở lại quê cũ. Sau khi đất nước bị chia cắt, cái hy vọng ấy mỗi lúc một trở thành ảo vọng. Thỉnh thoảng nhìn mẹ mang mấy tấm nhung hay bông ra hong nắng, Nhã không khỏi cảm thấy thương hại. Vì sự lơ lăm của mình độ nào đã dẫn dắt mình đi thật xa đến

mẹ nói chuyện lần thần có đến hàng giờ. Đôi khi sự im lặng của Nhã làm mẹ khựng lại. Những năm ấu thời quen quất quít bên chân chị vú khiến Nhã chẳng nhớ bao nhiêu về những chuyện xảy ra trong gia đình, ngoài những câu chuyện cô tích thiếu đầu hươu của chị vú quê mùa cục mịch. Mỗi lần bị mẹ rêu rên ra chửi bới đề số mớ chồng, Nhã thường được chị vú dẫn đi chỗ khác chơi. Đôi khi nghĩ lại Nhã cũng có hơi hận mẹ... Nhưng bản tính ôn hòa, Nhã cũng dễ tỏ ra rộng lượng. Hơn thế nữa, bây giờ mọi chuyện cũng đã phai nhạt theo thời gian...

NHÃ bước vào nhà, thấy mẹ đang ngồi trên sập guốc cau. Thấy bóng người bước vào nhà, bà Lạ ngẩng đầu lên nhìn, nhận ra con gái, lại tiếp tục cúi xuống sàng cau trước mặt:

— Đi đâu vậy có? Đã sửa soạn xong cả chưa mà đi chơi vậy?

— Con... đi ra bãi với Thủy. Còn cả buổi chiều mà...

Nhà sà xuống lên mẹ, cúi mặt xuống sang cau hít hít lấy mùi cau tươi mà nằng rất thú. Nhưng thu nhất đối với nằng vẫn là mùi trâu. Nằng không biết ăn trâu, nhưng thỉnh thoảng nằng cũng xin mẹ bả trâu bà đang nhai dở để nhai lại cho thơm miệng, chiếc miệng xinh xắn chưa một lần hôn ai, chiếc miệng có làn môi dưới hơi đầy và trề ra một vẻ ngạo ngạo kín đáo...

— Cái con bé này! Làm cái trò gì vậy?

Nhà nhe răng khềnh ra cười, hỏi mẹ:

— Con không hiểu sao mẹ lại thích ăn cau khô! Cau khô mất mùi thơm đi.

— Ai bảo mày thế đấy? Rõ không ăn trâu có khác... Cau khô để được lâu, lại ngọt hơn chứ.

— Con thì con lại thích mùi cau tươi hơn. Đến lượt tui con, chắc chẳng còn đứa nào ăn trâu nữa.

— Một đời ăn trâu, rằng tối hằng hai ba đời đánh răng. Thấy mày hồ ăn trâu bị ung thư... Chứ dể xưa, các cụ mình bị ung thư hết cả đấy chắt? Rõ vô vẩn. Ung thư là tại cái đời sống bây giờ nó nhố nhăng, nó khoa học, nó lung tung quá đấy, chứ bộ!

Nhà cười:

— Cuộc sống bây giờ với bệnh ung thư có liên hệ gì với nhau mà mẹ nói vậy? Chẳng qua, ung thư là tại người ta lao tâm lao lực quá mức, nhất là những người sống ở các thành phố lớn đông dân cư, thiếu thiên nhiên, thiếu khí trời, thiếu những điều kiện di dưỡng tinh thần...

— Mày nói như con Hòa ấy. Ăn phải đứa nó phỏng? À này, cái vụ vô Sài Gòn học của mày, tao nghĩ sao không để học cho xong cái tú tài hai để, có được không?

Nhà ngồi ngay người lại nhìn những ngón tay nhăn nheo của người mẹ. Bà Lụa nói tiếp:

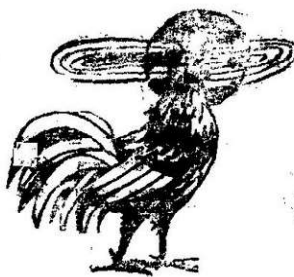
— Nhà chỉ còn có mình mày. Tao nghĩ... tao nghiệm thấy nhà này, bẻ dứa nào đi là y như rằng mất mặt đứa ấy. Ôi giáo, vẫn biết con cái lớn rồi thì trước sau gì cũng ở tây ở riêng, thế nhưng... Tao nghĩ nhiều lúc mà thấy tủi quá. Để mấy đứa con, chưa lo được cho đứa nào, toàn tui nó lo lấy, cứ như đồ mất cha mất mẹ cả lũ ấy thôi. Tao thấy mình thật vô phước. Thân già, nghĩ rõ mà chán. Chung quy cũng chỉ tại thấy mày mà ra cả...

còn tiếp

Bà cụ dồi dàng ngồi, nước mắt rung rung. Nhà nghĩ thấy vừa thương vừa hận cha mẹ. Ông đồ lỗi tại bà, mằm mống mắt dầy của cẩu cái là do bà mà ra; bà thì đổ tại ông không ngó ngàng gì đến gia đình con cái. Và mỗi lần nhắc đến chuyện chồng con, bà lại khóc rấm rức; còn ông thì rượu vào, la hét vang nhà. Ông có bàn bạc, những chai rượu, thì bà có đến thành với những buổi nẫu đồng rồi chùa chiền nọ kia, lại có khi cũng họp sòng nữa. Tiền bạc đã không nhiều cứ theo đó mà sa sút cùng với cảnh gia đình tan rã. Từ ngày người cuối cùng là chị Hòa bỏ đi, Nhà hầu như suốt ngày chỉ thui thủi có một mình. Đó là một trong những lý do khiến Nhà cảm thấy muốn rời khỏi chốn này càng sớm càng tốt, dù sự quen thuộc thân thiết một cách âm đạm của nó. Nhà đã lớn lên trong cái khung cảnh thâm đạm của gia đình xáo trộn, của tình nhố buồn tẻ, đã chứng kiến những cãi vã giữa cha và mẹ, giữa cha và các anh các chị, với một ý thức mơ hồ về các nguyên nhân của những lòng căm ghét. Nhưng hiền cả cũng thường xoa dịu nỗi thống khổ của nằng phần nào. Nhà cũng không hiểu sao trong mấy năm qua, cùng với những xung đột trong gia đình và những khắc khoải của tuổi dậy thì, vậy mà quen thân với Hiền như thế mà nằng không ngã vào tay Hiền. Chuyện đó dễ xảy ra lắm chứ, nhất là chính Nhà nhiều khi cũng cảm thấy cần được an ủi vỗ về vô cùng. Nhà tự hỏi nhờ đâu? Có phải tại bản tính hơi khô khan của nằng chăng? Nhà mà khô khan ư? Nhà nghĩ ngờ điều đó.

Hay nhờ những cuốn sách và những lá thư của chị Hòa? Nhờ cô bạn thân từ thuở ấu thời, Thủy? Hay nhờ ở vẻ ngây ngô rụt rè pha lẫn bức tức nóng nảy của Hiền khiến Nhà thường nảy ra ý định hơn cợt hơn là nghiêm trang? Nhà cũng không biết nữa. Cho đến bây giờ, ngoài nỗi cô đơn khắc khoải riêng tư một mình Nhà biết một mình Nhà hay mà Nhà thường cho là tại hoàn cảnh gia đình mà ra, Nhà vẫn sống một cuộc sống khá lành mạnh. Học hành, đọc sách thật nhiều dần dần với các bạn cả trai lẫn gái để tán láo hoặc với mấy người bạn gái, nhất là với Thủy, để tâm sự và mơ mộng. Khi nào quá buồn nản, hay cần những khuyến bảo này khác, Nhà thường biên thư cho chị Hòa. Trong nhà, Nhà quý mến chị Hòa nhất; cái gì chị Hòa làm, với Nhà, cũng là hay là phải cả.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

THIÊN LINH CHUỐI

Các bạn hẳn ít nhất một lần trong đời nhận được một phong thư và khi bóc ra thì bên trong chỉ có một tờ giấy đánh máy với cái nhan đề thiên linh chuối. Đó là một loại thư mà người gửi yêu cầu ta chép lại lá thư đó thành năm, mười hay hai chục bản để gửi cho bạn bè quyến thuộc và lại yêu cầu họ làm như vậy để lấy hên...

Mới đây một anh chàng có tiếng là đào hoa nhận được một thiên linh chuối nguyên văn như sau:

«Thiên linh chuối này từ một người đàn ông sung sướng nhất thế gian và được gửi tới những người tài hoa lỗi lạc đem lại thêm hạnh phúc cho người nhận. Vậy đừng ai làm gián đoạn chuỗi!

Hãy chép thư này gửi cho năm người bạn trai thân nhất của anh. Sau đó đem vợ anh đóng thùng gửi cho người đứng số Một trong danh sách. Nếu chuối không bị gián đoạn thì trong vòng hai tuần anh sẽ nhận được 5836 người đàn bà đủ mọi quốc tịch, số lượng mà mà người đàn ông khó tính nhất cũng phải hài lòng.»

Tái bút — Nên nhớ đừng bao giờ làm gián đoạn chuỗi này. Một người đàn ông ở Nữ Ước chỉ vì làm chuỗi gián đoạn nên vợ ông ta đã trở về.

LIÊN HỆ SINH LÝ

Một nữ sinh viên y khoa nói với bác sĩ giáo sư:

— Thưa bác sĩ, em hỏi riêng bác sĩ câu này mà em không muốn hỏi trong giảng đường. Giữa bộ phận sinh lý của phụ nữ và đời sống có liên hệ gì mật thiết với nhau không?

Bác sĩ ngơ ngác hỏi lại:

— Tôi không hiểu ý cô định nói gì. Còn trên phương diện thuần túy y học tôi không thấy có liên hệ gì giữa hai bộ phận ấy cả.

— Thưa bác sĩ, đầu đuôi nó thế này.. thật khó nói quá... Đêm ấy anh bạn trai của em đưa em đi chơi rất khuya ở một nơi vắng người. Anh nắn nì, van xin mãi, em nể quá chiều lòng anh ấy. Nhưng sau đó em khóc, khóc mãi không thôi.

ĐỔI TÊN

Một anh chàng là tiền nổi danh, một hôm tới tòa án xin phép đổi tên lại.

Ông chánh án gọi:

— Nguyễn Văn Anh, anh nhắc lại cho tòa biết anh muốn tu chính họ tịch. Vậy anh muốn từ nay đổi tên là gì?

— Thưa, là Trần Văn Ai.

— Đang họ Nguyễn sao nay anh lại xin đổi hẳn sang họ Trần, một họ hoàn toàn không có liên hệ gì với họ trước cả. Anh cho tòa biết lý do.

Anh hà tiện gãi tai trả lời lí nhí trong miệng:

— Thưa ông tòa, con mới lượm được một hộp danh thiếp còn mới tinh.

LÝ DO NÀO?

Ông khách ngủ dậy mở cửa phòng khách sạn ngạc nhiên khi thấy đôi giày của ông để ngoài cửa phòng tối hôm trước vẫn nguyên chỗ cũ chưa ai mang đánh cả. Giận dữ ông bấm chuông gọi người bồi lên hỏi:

— Tối qua anh có trông thấy đôi giày của tôi để ở cửa phòng không?

— Có.

— Nếu vậy tại sao anh không mang đi đánh cho tôi. Anh thừa hiểu vì lý do gì tôi mới bỏ giày ra ngoài cửa phòng chứ!

— Dạ, thưa ông tôi tưởng ông bỏ giày ra ngoài vì ông sợ mùi hôi của nó chứ không phải vì ông muốn đánh.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTTT
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯ LẠ

Về

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CH

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên
Chủ Nhiệm • Bài vở để tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo đã
có lời yêu cầu.

XE vào tới thành phố đèn đường hai bên đã bật sáng. Tôi ghé người, ngồi sát ra phía cửa để có thể nhìn thấy những ngọn cây xanh mượt ở xa, loáng thoáng trong ánh đèn neon từ trên cao đổ xuống. Bên ngoài gió lồng lộng. Đường như tôi nghe có hơi mát từ dưới đất bay lên. Một loài côn trùng quen thuộc, nhỏ nhoi, đang bay rập rờn quanh những trụ đèn có cái chụp lớn úp ánh sáng xuống bãi cỏ. Xe quẹo vòng qua bồn bình, chạy thẳng theo con đường lớn. Đây là khu phố của người Tàu. Tôi có thể nhìn thấy những bảng hiệu màu mè lờ lờ nhấp nháy trên những ô cửa nom tối ám. Thành phố vừa qua khỏi một trận mưa lớn, đường im phăng, trơn bóng. Nhà phố đều mở cửa, như đón lấy hơi mát hiếm hoi của mùa hè nóng bức.

Trong xe thừa thớt hành khách. Họ đã xuống lần lượt ở mỗi ngã đường. Phía trước, cạnh tài xế, là người đàn ông tôi gặp lúc chiều, khi cả hai đều đứng trước bàn bán vé. Tự nhiên tôi quên mất người đàn ông, nhưng lại nhớ lo mớ nụ cười của anh ta dưới hàng ria mép. Hai băng ghế còn vài người đàn bà bế con và cô gái ngồi nép một bên góc, chỗ cánh cửa còn treo tấm bạt che bằng vải bố nhà bình. Cô gái có mái tóc dài che khuất mặt và phần lưng, dáng ngồi bất động như đang ngủ, băng tôi đang ngồi không còn ai khác. Những chiếc ghế mây ngũ sắc trông rỗng, nom buồn tẻ hơn khi ánh đèn vàng trong xe chọt bật lên. Tài xế nói lớn: Ai xuống phía trước ngã ba kia không? Tôi nghĩ là cô gái phải lên tiếng. Nhưng không, cô vẫn ngồi bất động trên ghế, chỉ có người đàn ông lên tiếng. Anh ta cũng nói lớn: Cho tôi xuống chỗ đó. Và khi xe ngừng lại, nép sát vào lề đường. Người đàn ông đã tự động mở cửa xe bước xuống. Lúc quay đi anh ta không quên giơ tay chào tôi, vẫn nụ cười nằm xệch đi một bên miệng dưới hàng ria mép. Tôi gật nhẹ đầu chào lại. Nụ cười của tôi lẫn mất trong một chỗ khuất. Ở đó, ánh đèn không thể soi tới. Khi xe tiếp tục chạy tôi vô tình bị một con kiến cánh chui vào miệng. Tôi nhả mặt phun nó ra. Mùi tanh làm tôi muốn nôn mửa.

Tôi cúi xuống. Chiếc va ly nhỏ vẫn ở dưới chân, với vài bộ quần áo thay đổi cùng với một khoảng thời gian hình như năm gọn trong túi áo. Tờ giấy phép của bác sĩ cho nghỉ hai tháng để dưỡng bệnh. Lúc cầm tờ giấy phép tôi liên tưởng tới cánh cổng của bệnh viện và một căn phòng, một chiếc giường nào đó. Và tự nhiên tôi thấy người như rã ra, mềm nhũn, như sắp sửa rơi khỏi ghế. Nhưng bác sĩ cho biết tôi khỏi phải vào bệnh viện, cứ ở nhà tịnh dưỡng cũng được, vì bệnh của tôi chỉ mới chớm phát. Tôi cười héo hắt nhét tờ giấy và túi áo. Hai tháng nghỉ làm cho tôi có cảm tưởng mình bị hút chân. Bước vào cái cõi mênh mênh vô thức. Sẽ phải trở lại thành phố là điều tôi không mong muốn chút nào, vì chính nơi ấy một lần tôi đã bỏ đi. Căn nhà khóa trái cửa lại với một ít đồ vật để nguyên vị trí. Tôi muốn quên căn nhà đó, nhưng không muốn nó thuộc về người khác. Hai tháng tôi phải ở trong căn nhà đó và hằng ngày phải đi lang thang trong thành phố này sao? Tôi cầm chiếc chìa khóa mân mê. Chiếc khóa chỉ là một thỏi sắt lạnh, nó làm cho da bàn tay tôi se lại. Nhưng chút nữa nó sẽ mở tung cánh cửa rồi khép lại bắt tôi phải bước vào làm quen với không khí cũ. Thở hít cái mùi vị oi nồng, tanh tưởi của rêu mốc, bụi cát thời gian. Và biết đâu có cả một thứ hương phai còn đọng lại của một thứ hạnh phúc? Tôi trở về với một người có cơn đau và cái bóng đi vắng chấp chành chạy theo ở sau lưng. Thành phố không rộng ra nữa. Thành phố đang yên lặng với những con đường có bóng cây đang xanh lại lá. Mùa mưa đã tới. Tôi đã trở về trên một chuyến xe còn ngầy ngất bụi chiều hôm.

Và dù không muốn trở về, bây giờ tôi cũng không khỏi phải nhớ tới căn nhà ấy. Căn nhà nằm

sâu trong lễ đường thuộc một khu yên tĩnh của những người công chức làm việc trong sở hỏa xa. Những căn nhà xây cùng một kiểu lúc đầu, nhưng đã được người cư ngụ sửa chữa biến thành những ngôi nhà riêng rẽ, biệt lập. Căn nhà tôi ở thuộc dãy bên trái, đằng sau có con đường đất, vừa vận một chiếc xe taxi chạy vào. Căn nhà có hai tầng, mái ngói, tường vôi vàng nhạt. Khoảng sân khá rộng, có trồng nhiều loại kiểng, rải rác vài chiếc ghế gỗ dài, cho những buổi chiều người trong nhà, ra ngồi hóng mát. Cánh cổng sắt ngăn khoảng sân với lối đi viên cỏ xanh tít bên ngoài đường vào. Cây bàng già um tùm nở hoa đủ bốn mùa. Bên phía rào bằng cây Ngăn, cũng nở hoa bốn mùa (những cái hoa nở bung ra hai cánh như chiếc kèn lá của trẻ con thổi rách nát). Mặt sau nhà là vườn cây chung của cư xá, và những lối đi vòng vòng nom rối mắt. Chu vi nhà có được những cây Phượng lớn, che bóng mát và nở hoa đỏ rực về mùa hè. Từ ngày tôi đến ở trọ mẹ con bà Tuyền nhờ thợ làm riêng ra cái cầu thang để tôi khỏi phải đi nhờ trong nhà, và khỏi phải kêu cửa trước giờ giới nghiêm vài phút. Bà Tuyền làm công chức ở sở hỏa xa thế cho ông chồng chết trong vụ xe lửa bị giựt mìn. Tôi gọi bà Tuyền bằng chị. Vì thật ra bà Tuyền lớn hơn tôi khoảng mười tuổi. Ngày mới dọn tới,

xin lỗi và đi lần ra phía đường. Một lúc lâu mới vẫy được một chiếc taxi. Lúc lên xe tôi liếc nhìn sát nhìn sang bên kia đường, tường gặp một người quen nào đó trong đám đông ngược trước rạp chiếu bóng. Người tài xế qua hỏi: Ông về đâu? Tôi đáp: Cứ về hướng Sài Gòn. Sau đó tôi ngả đầu, nhắm mắt nhắm mắt có cơn mưa trở lại bên ngoài cửa xe.

Tôi vẫy tay cho người tài xế dừng xe lại đầu đường. Tôi bước xuống trả tiền, chờ chiếc xe phóng đi tôi nhìn xung quanh. Con đường ướt nhẫy nước mưa chạy dưới ánh đèn. Trong kia là ngôi chợ. Buổi tối, người ta bán đầy các thức ăn. Con đường chạy ngang trước nhà bà Tuyền, qua khỏi khoảng đường rầy xe lửa phía trước trại lính. Tôi muốn đi bộ về đó, và trước nhất, tôi bước vào chợ. Tôi không đói nhưng tôi muốn ngồi một nơi đông đảo, ăn uống một vài thứ gì đó để đợi chờ. Có lẽ khi nghĩ tới hai mẹ con bà Tuyền tôi bắt đầu xúc động. Thành phố vẫn là những cánh cửa mở sẵn. Tôi nghĩ như thế. Tôi gọi thức ăn và uống bia. Ngồi ăn một cách chậm rãi và nhìn mọi người chung quanh tôi chợt có cảm tưởng mình là một kẻ nhàn hạ, sung sướng, đứng vững trước đời sống. Thành phố có những vùng sáng lóe ánh đèn, có những khu nhà ở xa nằm khuất trong cây và bóng



Hạ, con gái lớn duy nhất của bà Tuyền, khoảng mười bốn mười lăm tuổi gì đó ngày thơ hỏi tôi ở chân cầu thang: Chú Ngụy có vợ chưa chú Ngụy? Tôi cười lắc đầu. Hạ nói tiếp: Nếu chú Ngụy có vợ chắc vợ chú Ngụy phải đẹp ghê lắm hả? Tôi vô đầu cô bé nói đùa: Thì đẹp, nhưng chưa chắc đẹp bằng cô bé đâu. Từ hôm đó tự nhiên tôi bị ám ảnh bởi câu nói của Hạ. Tại sao không lấy vợ? Mỗi sáng rửa mặt tôi đều soi gương nhìn thẳng vào mặt mình để đếm những chân râu vương vãi trên cằm rồi tự hỏi tại sao tôi vẫn chưa thật sự yêu thương một người con gái nào đó rồi lấy cô ta làm vợ. Chú Ngụy có vợ chưa chú Ngụy? Câu hỏi tự nhiên, ngây thơ, vậy mà làm tôi phải nghĩ tới luôn luôn. Năm nay chắc Hạ đang đọc thi Tú Tài hay cao hơn một chút. Cũng có nghĩa Hạ đã đẹp hơn ngày xưa một chút nữa. Nhưng cô bé có còn hỏi tôi câu ấy nữa hay không? Và tôi sẽ phải trả lời như thế nào. Hay lại phải lắc đầu cười, rồi nói: Thì đẹp, nhưng chưa chắc đã bằng cô bé đâu. Bây giờ nhìn cô gái ngồi phía trước, tự nhiên tôi nghĩ tới Hạ. Hình dung ra khuôn mặt ngược lên, mắt mở lớn, nhìn tôi tra chìa khóa vào ổ xoay đi một vòng, đẩy cánh cửa cũ trong ngày trở lại thành phố. Hạ, Hạ, Tôi gọi hai ba tiếng nhỏ trong miệng. Chiếc xe đã vào tới bến đậu.

Tôi ngồi yên, chờ cho người hành khách cuối cùng bước xuống tôi mới đẩy nhẹ cánh cửa bật ra, bước theo. Dưới chân tôi có một vũng nước đọng, ánh đèn đường hắt xuống soi rõ những mảng dầu nhớt loang loáng. Tôi phóng khỏi vũng nước dơ bẩn suýt đụng phải một người bên dưới. Tôi nói

tối. Tôi uống từng ngụm bia, thoải mái nghe hơi mát từ đây trên từng chiếc lá non sau cơn mưa trên một ngọn cây phía trên đầu. Bàn ăn lộ thiên, nằm dưới một khoảng trời lảo đảo những chòm sao mới mọc. Không ai biết tôi là người ở xa mới trở về. Trong khi tôi biết rõ hơn bao giờ trở về của một tên lang tử, đóng vai kẻ phản bội người tình thành phố. Tôi đứng đứng lăm, tôi bình thần lăm. Thành phố với những con đường mới trải nhựa lại và mùa mưa đang tới dường như cũng chẳng tha thiết gì với tôi. Chúng ta là hai người quen mặt, nhưng không thích chào hỏi nhau. Tôi chợt biết rõ, tôi bắt đầu đi phải về đây, vì tôi không thể đi đến một nơi nào khác.

Lý bịa làm da mặt tôi nóng bừng. Ngồi yên trên một chiếc ghế, nhìn những bóng người xao động chung quanh. Ánh đèn cầu mắc từ tung hắt xuống, thoạt nhìn tưởng đâu một bên dỏ về đêm. Tiếng người lần vào tiếng sóng và bóng người chùng xuống bóng nước mới đêm trắng thật ghê lạnh, u buồn. Mười hai giờ giới nghiêm. Tôi vẫn nhớ Sài Gòn như vậy. Lúc chiều trên chuyến xe, tôi nghĩ giới nghiêm hay không tôi cũng vẫn là người không làm sao tiêu phí hết thì giờ. Có thể tôi sẽ còn lúng túng đi ra đi vào trong căn nhà đó, chờ giờ giới nghiêm để yên tâm lo ngủ hơn là ra thành phố phải lo sợ trở về nhà trước giờ giới nghiêm. Tôi nhìn hàng cây lướt thướt ánh đèn đêm. Lát nữa, tôi sẽ bước sang đường trở lại, đi dài theo hàng cây về phía đường rầy xe lửa. Bất chợt nghĩ là bàn tay tôi sẽ

ngân ngại khi ấn chuông gọi bà Tuyên ra mở cửa. Bà Tuyên hay Hạ ? Tôi sẽ nói thế nào với cả hai người. Nói làm sao cho hết hai tháng nghỉ ngơi với một cánh cửa thời gian đang mở ở phía trước. Tôi xem đồng hồ, không phải để xem giờ, bởi vì về sớm hay về muộn đối với tôi cũng vẫn thế thôi. Mẹ con bà Tuyên chắc cũng như hai người đàn bà xa lạ khác. Tuy nhiên tôi muốn rời khỏi ngôi chợ. Tôi kêu tính tiền rồi đứng lên xách theo chiếc va ly, bước ra đường. Hình như trời đang sửa soạn một cơn mưa nữa. Tôi nghe hơi gió lạnh thổi áp tới, làm xao xác những ngọn cây phía trên đầu.

TÔI đưa tay ấn nút chuông điện và lắng nghe tiếng reo từ phía trong căn nhà. Nhưng tôi không nghe thấy gì cả. Tôi ấn thêm hai lần liên tiếp nữa rồi lấy thuốc châm hút, chờ đợi. Chiếc va ly để trên vệ cô. Ánh sáng mờ đục của hai ngọn đèn trên cánh cổng hắt xuống, màu cỏ non thêm xanh như vừa mới thay sau cơn mưa ban chiều. Lũ vật sành lại kêu ra rả trong bãi cỏ chạy cặp theo hàng rào. Tôi thấy những chiếc lá lớn, màu xanh đen, sù sì. Hàng rào cũng mới được tía thẳng. Bây giờ tôi mới nhận ra khu vườn nhỏ phía trong có thêm nhiều cây và căn nhà, mặt tiền, nom khác hẳn dạo trước. Cơn mưa lúc này bây giờ rớt những hạt nhẹ. Tôi nhìn lên, lại những ngọn cây xao xác, xanh mướt dưới ánh đèn. Bây giờ có thêm những giọt mưa nhiều xuống. Từ phía trong căn nhà chọt có ánh đèn bật lên, soi rõ một khoảng thêm và một người đi ra. Bộ đồ ngủ loáng thoáng qua những chòm cây thấp, trên lối đi. Tôi gần, tôi nhận ra Hạ, nhưng hình như nàng không nhận được ra tôi. Nàng hất mái tóc qua một bên má, hỏi :

— Thưa ông, tìm ai ?

Tôi ném cái tàn thuốc xuống vệ cô, đứng hẳn ra ngoài ánh sáng đèn, và cố tạo một nụ cười. Bây giờ Hạ mới reo lên :

— Trời ơi, chú Ngụy, chú Ngụy về.

Hạ mở cổng nhường chỗ cho tôi bước vào. Xong đóng cửa lại dành chiếc va ly :

— Có cái gì cho cháu không đây mà nhẹ hắng vậy chú ?

Tôi lắc đầu cười :

— Chỉ có mấy bộ quần áo. Chú đau được người ta cho về dưỡng bệnh. Má có nhà chứ ?

Hạ nhảy lên hai bước để đi ngang với tôi :

— Vâng, má có nhà nhưng má đau từ hôm qua. Bác sĩ dặn không được ra khỏi phòng.

Tôi nghe tiếng chân Hạ đi ở bên cạnh. Những viên sỏi xao động theo từng bước. Tôi nghĩ là Hạ bước nhẹ lắm. Lối đi chạy lòng vòng qua những thân cây. Cơn mưa trên trời vẫn chỉ là những giọt nước nhẹ. Như bụi. Cả mặt trước căn nhà nhờ có vườn cây và đêm tối, đã yên tĩnh lại càng yên tĩnh hơn. Hai mẹ con bà Tuyên ở đây như hai người xa cách với thành phố bên ngoài. Và thành phố đó có còn lại một điều thích thú cuối cùng cũng chỉ là căn nhà yên tĩnh này. Tôi thích sống trong cái không khí sẵn có của một thời gian ngưng hẳn lại. Và tôi yêu cái lẽ loi của hai mẹ con bà Tuyên. Và cũng biết đâu, họ cũng yêu trở lại nỗi lẽ loi của tôi trải rộng ra hết những ngày tháng tôi có mặt trong căn nhà này.

Khu vườn nhỏ và khoảng sân nhìn ở bên ngoài tưởng đã đổi khác. Bây giờ đã vào hẳn bên trong tôi chỉ thấy có thêm nhiều cây, còn thì vẫn như ngày tôi chưa ra khỏi. Khi tôi bước vào, với Hạ, cơn mưa nhỏ từ trên cao xuống, hương thơm của một loài hoa nở lúc đầu hôm và hơi cỏ, hơi đất xông lên làm cho những sợi máu trong người tôi như rung nhẹ. Như vậy, có phải là cảm xúc ? Tôi thoáng nhìn Hạ qua ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn neon xanh mướt từ thềm nhà hắt ra. Hạ đã ngó

TUỆ MAI nhánh sâu căm



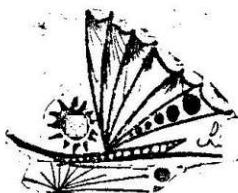
Khi đêm về trên khu vườn âm thầm
trời lên cao vút bạc màu trắng

NGUYỄN BÁC SƠN mai sau dù có bao giờ

Đêm Phù Cát dù bên ngoài trời rất lạnh
Nhưng trong ngôi nhà tranh của Thiếu
Úy Hồ Bang
Có tình bạn nồng nàn như rượu chôn
nhiều năm dưới đất
Có câu chuyện tình thi vị mang mang.

Có khi nghĩ trời sinh mỗi mình ta là đủ
Vì đam dòng quây bản nước hồ đời
Nhưng lại nghĩ trời sinh thêm bè bạn
Để choàng vai ấm áp cuộc rong chơi

NGUYỄN DO THÁI



MÙA MƯA DẦM Ở PHÚ LÂM

mưa nghiêng là biếc thăm thì
qua con lộ thấp chân đi chân chữ
hình như cũng chửi riêng tư
so vai đã thấy sâu dư vóc phiến

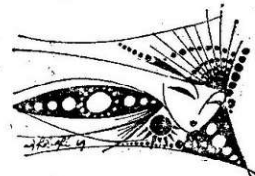
cõi nào đâu cõi tịnh yên
nghĩ lòng cũng rộng trăm miền mưa qua

mệnh mang như một thiên đường lạnh
với những hồn mây nhớ kiếp trần.

Khi đêm về trên hàng cây âm thầm
gió nào quên động nhánh sâu căm
bao mùa là đồ không thay lá
vẫn đó xanh xao, vẫn mướt buồn.

Khi đêm về trên mái nhà âm thầm
mưa cũng theo về gõ phiến tôn
cho người chần cũ run thân chiếc
đội nền cầu hơi đồ giấc buồn.

Đêm đêm, trời ơi, vào ra âm thầm
làm sao gìn giữ được dư âm
để khi anh bỏ thiên đường lạnh
về với em chung một xác trần... Δ



Vi đàn bà người nào cũng như người này
Nên ta bảo mình thôi hãy quên em
Nhưng đàn bà đâu phải người nào cũng
như người này
Nên suốt đời ta nhớ nhớ quên quên.

Dù mỗi ngày ta xé đi năm mười tấm lịch
Nhưng thời gian đâu có chịu trôi nhanh
Dù đen bạc là nơi cổ xứ
Nhưng đi biệt biệt cũng không đành. Δ

ĐƯA EM

trời thưa gió nhẹ mưa bay
chân mây chợt thấp gót ngày khê lên
tuổi em ngoan đình mắt hiền
chắc trùng dương cũng ngủ mền áo xanh

gót son bùn cũng không đành
đưa em lá biếc đỡ dành chân qua

BUỔI SÁNG

ngồi trong lớp học nghe mưa
hồn đau lắng giọt âm thừa qua đây
thân cao ghé thấp rêu đây
ba mươi năm một cõi này vô mình

ngày đi ta ở với mình
im nghe mưa vỡ ngoài thình không sâu Δ

thấy cao hơn một chút, lớn hẳn thành một thiếu nữ,
và Hạ đẹp. Tôi nói :

— Cho chú mượn chìa khóa căn phòng. Chìa
khóa của chú bị rơi dọc đường rồi.

Hạ ngừng lại :

— Chú không vào nhà sao ?

— Má đau để cho má nghỉ. Chú cũng
cần nằm nghỉ một lát. Đi đường chú hơi mệt.

— À, nhớ rồi, lúc này chú nói chú về dưỡng
bệnh. Chú đau nhiều không ?

Tự nhiên tôi muốn ngắt lên sau câu hỏi của Hạ.
Có một điều gì buồn ghê gớm đang chụp xuống,
che kín hồn tôi. Hạ hốt hoảng kêu lên :

— Chú làm sao vậy chú Ngụy. Chú mệt lắm à ?

Và Hạ nắm bàn tay tôi trong bóng tối. Tôi
lên nhìn vào nhà. Những con kiến cánh đang lao vào
ánh sáng đèn. Tôi nói lúc Hạ buông bàn tay
tôi ra :

— Không có gì hết. Nói với má là có chú về.
Sáng mai chú xuống thăm má.

Tôi đi ngược thêm nhà để tới chân cầu thang.
Hạ nói ở phía sau :

— Nhưng phải đợi cháu lấy chìa khóa.

Tôi đứng chờ Hạ, và móc thuốc ra hút. Đốm
lửa lóe sáng trên môi. Lúc này đột nhiên cơn
mưa đổ ào xuống, cánh lá bên ngoài rạt rào quây
đập theo với tiếng gió như va vào mặt tường. Chỗ
tôi đứng bị tạt, nước văng tung tóe dưới chân.

Hạ chạy tới đưa tôi chiếc chìa khóa. Nàng
hấp tấp nói :

— Để cháu theo chú lên phòng. Lâu quá chắc
chú quên chỗ bật đèn ngoài hiên.

— Có phải nút bật đèn ở gần cửa không ?

Hạ cười khúc khích :

— Thấy chưa ? Cháu đoán đúng lắm mà. Chú
(xem tiếp trang 14)

tương hưng

TÁC PHẨM TƯƠNG HƯNG đến nay gồm có 1 truyện dài và 1 tập truyện ngắn xuất bản cách nhau đến 10 năm. Trong cuốn tiểu thuyết đầu tay (GIÓ MÁT, Phương Giang xb, 1956) người ta lại gặp thấy cái không khí gia đình quen thuộc của giai cấp tiểu thuyết TLVD. Hơn thế nữa, cái không khí gia đình đó lại được đặt trong khung cảnh chiến tranh của những năm bốn mươi: câu chuyện một gia đình chạy loạn khi cuộc chiến tranh Việt Pháp vừa bùng nổ. Một ông bố, một bà mẹ, hai cô con gái, hai cậu con trai cùng vài người bạn gái vài người bạn trai trẻ tuổi, ngôi nhà Tương Hưng là ngôi nhà chuyện mô tả những nét tâm lý xoay quanh những nhân vật điển hình đó. Qua đến tác phẩm sau (Bướm Lạ, Giao Điểm xb, 1966), Tương Hưng đặc biệt đưa nghệ thuật mô tả tâm lý đó hướng về một đối tượng ưng ý hơn: mô tả tâm lý những cặp tình nhân trẻ tuổi đang yêu: Lâm và Lý (Truyện «Gió Mát» — Truyện này nguyên là một đoạn trích đăng lại từ cuốn truyện dài đã xuất bản trước), Tuấn và Hào (Xa Gần), Triệu và Phương (Bướm Lạ), Triệu và Thủy (Không), Hùng và Lan (Những Người Quen Thục), Hùng và C. (Người Linh Đồi Xưa)... Điểm đặc biệt của Tương Hưng là trong khi mô tả tâm lý tình yêu đó, ông đặc biệt chú trọng đến việc mô tả những kinh nghiệm chung đụng, tiếp xúc về mặt thân xác giữa những người tình trong cuộc. Những kinh nghiệm này không được đào sâu hay đẩy đến một mức độ tả chân táo bạo nhưng ngược lại được tác giả lưu ý quan sát và diễn tả rất nhiều lần, trong hầu hết mọi lần gặp gỡ, tiếp xúc giữa các cặp tình nhân, chẳng hạn như: «Cánh tay Thủy tròn, bàn tay nắm lấy bàn tay Triệu. Máu son kỳ dị quyền rũ lạ thường, cả đôi lông mày tối tăm của Thủy. Triệu có thể bất cứ lúc nào hôn lên đôi mắt đó và Thủy sẽ ngoan ngoãn để yên... (BL, tr.78), Hay như «Lan vẫn chưa ngừng cười, mồm hơi chèo (thời quen của Lan?) Làm lộ hàm răng. Răng rất đều, trắng, có vẻ cứng lắm. Nhưng tôi không quen những cái răng đó. (tr. 87), Hoặc như «Khi nhìn mắt của C, thì tôi lại quên cái miệng, cái cổ, bàn tay. Khi nhìn thân thể C, thì tôi thấy C xa lạ như người con gái không quen vì thiếu đôi mắt C.» (tr. 109). Nếu ở đây Tương Hưng chỉ giới hạn kinh nghiệm ái tình nơi việc mô tả thân xác người yêu không thôi thì sau này Thế Uyên, cũng ở trong đường hướng đó, sẽ đẩy mạnh nghệ thuật mô tả đó đi đến một mức độ táo bạo hơn: mô tả kinh nghiệm ái tình qua những hoạt động của thân xác. Chẳng những chỉ mô tả thân xác trong kinh nghiệm ái tình, sau này Tương Hưng còn đưa ngôi bút mình đến một mức độ tả chân thuần túy khách quan và duy thực, đặc biệt là trong những truyện ngắn viết ở thời kỳ sau như: «Tôi trườn mình trên cỏ ướt, mang cái mặt đầy máu đọng thành một thứ vỏ dầy. Gặp một dòng suối, tôi thu hết can đảm rửa mặt. Cái tai chưa đứt hẳn còn treo lủng lẳng bên cạnh tôi. Tôi rút nó và ném xuống dòng suối. Đàn cá tranh nhau ăn làm tóe nước lên như bạc. Một bên trái của tôi đã rơi dần mất rồi; khi tôi té, nước suối lạnh vào đờ mắt, óc tôi đau điếng như có ai dội một thùng nước đá lạnh vào». (tr. 149). Cũng trong những truyện ngắn viết trong thời kỳ sau này (và viết từ nước ngoài, nơi tác giả «đang an hưởng tuổi già») tác giả đã tỏ ra rất xúc động vì cuộc chiến tàn bạo đang cây nát quê hương mình: «đề tài bây giờ toàn là những đề tài nói lên sự phi lý và vô ích của cuộc chém giết đẫm máu đang diễn ra giữa một đám người hoàn toàn vô tội và vô can (còn truyện: Những Bụi Tre, Con Gà Ông, Anh Ơi Hay Trờ Về...)».

Truyện dài hay truyện ngắn của Tương Hưng đều có một kết luận lơ lửng, đọng không, mơ

hồ vờ vờ nhưng ngầm chứa đựng nhiều ý nghĩa gói trọn trong chủ đề chính đã được nêu lên làm nhan đề. Vì thế truyện của ông nhất là truyện ngắn có một lối kết cấu cố ý bất liên tục để đòi hỏi người đọc phải vận dụng nhiều sức liên tưởng để theo dõi; những cách phân đoạn rời, những lối chuyển đoạn đột ngột và bất ngờ nhằm gợi ý gián tiếp, cách xử dụng nhiều loại văn khác nhau xen kẽ lẫn nhau để thay đổi không khí và cảm xúc (đặc biệt trong những truyện ngắn mới nhất: Con Gà Ông, Những Bụi Tre, Anh Ơi Hay Trờ Về...), tất cả điều chứng tỏ một nỗ lực tìm tòi và thay đổi kỹ thuật dựng truyện. Nếu càng về sau Tương Hưng đã tỏ ra quan tâm đến việc xây dựng kết cấu của truyện nhiều hơn thì ngược lại văn pháp của ông vẫn không thay đổi mấy. Đó vẫn là lối văn giản dị, trong sáng, đặt nặng ý hướng mô tả và thường xuyên điểm xuyết những nét châm biếm, điệu cợt nhẹ nhàng rất duyên dáng và vui tươi. Cái nhìn đầy vẻ tình quái, ranh mãnh một cách thông minh đó người ta đã gặp thấy ở

tương giao giữa cha con và mẹ con trong truyện ngắn «Chồng Con Tôi». Vai trò người mẹ trong tác phẩm Duy Lam thường rất quan trọng và hình như mỗi lần đó vẫn là một: mỗi ám ảnh đối với tác giả, một hình ảnh người mẹ thường bị đăng co xấu xí trong muôn vàn mỗi bản thảo lo ngại giữa những tình cảm yêu thương và oán hận. Không khí gia đình trong tác phẩm Duy Lam thường rất nặng nề khó thở vì một tình trạng bất hòa luôn luôn được duy trì thường trực, tình cảm gia đình và thân quyến ở đây liên miên biến thái qua nhiều hình thức khác nhau, yêu và ghét, thương hại và khinh bỉ, lo âu và thù hận, nhín nhục và nổi loạn, chịu đựng rồi phá phách thách đố với tất cả. «CÁI LƯỚI» là tác phẩm hiếm có đã trình bày một tấm thân kịch gia đình một cách cặn kẽ và sâu sắc, tấm thân kịch như một cơn bão lốc căng thẳng và tàn nhẫn. Chẳng Dững ngày trước của N. Linh cũng chứng kiến và gánh chịu một thảm kịch gia đình nhưng tấn thảm kịch đó chỉ được nói phớt qua trong một cách diễn tả nhẹ

SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI

Nhất Linh (lối văn «Đi Tây»), ở Khải Hưng (trong các hài kịch), ở Linh Bảo và sau này ở nơi Duy Lam mà tập truyện «Gia Đình Tôi» từ văn pháp, bối cảnh cho đến nhân vật đều có nhiều nét rất gần gũi với «Gió Mát» của Tương Hưng. Ông xứng đáng là 1 nhà văn mới của TLVD, đúng như Nhất Linh đã mong mỏi.

Và sau cùng đây là một ghi nhận có nhiều tính chất dữ kiện theo Văn Học Sử: Tương Hưng là nhà văn VN hiếm hoi tuy đã ly hương từ lâu nhưng vẫn tiếp tục sáng tác bằng tiếng mẹ đẻ với một tâm gần gũi với «Gió Mát» của Tương Hưng. Ông xứng đáng là 1 nhà văn mới của TLVD, đúng như Nhất Linh đã mong mỏi.

duy lam

NHÂN XÉT một cách tổng quát thì Duy Lam là nhà văn cũng nằm trong cái dòng văn tâm lý gia đình quen thuộc của nhóm VHNN — hậu thân của nhóm TLVD — nhưng điểm đặc biệt của ông là cái hình thái tâm lý gia đình ở đây được đề cập đến qua một khía cạnh tích cực và mạnh bạo hơn hẳn: khía cạnh đen tối và nặng nề về những mối tương quan ở trong gia đình. Nói rõ hơn, lật mặt cái bề trái của gia đình. Những tương quan trong gia đình, giữa những người ở trong cùng một gia đình ở đây không còn là những tương quan tốt đẹp nữa, trái lại đó là những tương quan bên trong, đấu kín, chìm khuất, ngấm ngấm mà thường thường người ta vẫn cố tình che đậy vì cái danh giá không được hay ho của nó. Đó là những xung đột dữ dội và nặng nề giữa cha mẹ và con cái, những thâm kịch khó thở giữa anh em với nhau, những thái độ chống đối và phân ly rõ rệt khó bề hàn gắn giữa những người thân với nhau. Đó là trường hợp xung đột tình tình hay quan niệm giữa bốn cha con trong «CÁI LƯỚI», của Thắng và mẹ, Vi và mẹ cùng trong truyện đó, của Tâm và mẹ (CHỒNG CON TÔI: truyện «Vực Thẳm») của Tương và mẹ trong «Lột Xác» hay như những

nhàng, đó là những tấn thảm kịch gia đình đã được tiểu thuyết hóa quá nhiều (trường hợp chung cho hầu hết những thảm kịch gia đình trong các tác phẩm tiền chiến), thảm kịch gia đình của Duy Lam ở đây khác hẳn, nó quyết liệt hơn, tàn nhẫn hơn, sống thực hơn bởi vì ở đây tác giả đã vận dụng nhiều đến một nghệ thuật phân tích và mô tả tâm lý lớp người trẻ công thời đại với mình. Lớp người trẻ đó, những thanh niên mới lớn vào những năm bắt đầu cuộc kháng chiến, chính là người chủ động trong tấn thảm kịch gia đình này và cái thời đại mà tác giả gọi lại là thời chiến tranh loạn lạc trước Hiệp định Genève. Tâm lý của giới thanh niên đó đã được Duy Lam phân tích, khai thác một cách thật thấu suốt. Đó là tâm trạng của những người trẻ tuổi bất ngờ bị đưa vào một cái thế đối kháng bất lực giữa hoàn cảnh chính trị ngang trái buộc phải chọn lựa theo hân một phe phái, một thế lực chính trị nào đó, dù họ không hoàn toàn đồng ý và chấp nhận. Bên cạnh đó, cuộc chiến tranh thực dân đang diễn ra không giây phút nào không bóp nghẹt dây xéo chính họ, những người đã nhập cuộc hay cho dù vẫn còn giữ một thái độ bàng quan: «Chúng tôi đều bất lực trước một cuộc chiến tranh chúng tôi không tạo ra, không hề mong đợi, không hiểu và cũng không biết làm sao để chấm dứt.» (LỘT XÁC, truyện dài, Thái Độ xb, 1968, tr. 55). Và nếu có lỡ sa chân vào cuộc chém giết phi lý và vô vọng đó thì họ cũng chỉ biết chọn lấy một thái độ tiêu cực: «nỗ lực theo đuổi một phẩm giá nào của con người, tưởng như đã mất tích trong cuộc chiến tranh không lối thoát này» (tr. 174). Hoặc nếu vẫn còn ở ngoài vòng thì chính thái độ tiêu cực đó trở thành một hành động phá phách, nổi loạn trong gia đình, xã hội. Và trong trường hợp đó, gia đình trở thành một cái cớ để bày tỏ mỗi ẩn ức bất lực của mình, một đối tượng để đập phá thẳng tay, một cơ hội để thử thách sự đối kháng. Oái ăm hơn nữa, những nhân vật được chọn ở đây lại là những nhân vật có tâm lý rất phức tạp, tâm hồn mang đầy mặc cảm, suy nghĩ và hành động từ những mối ám ảnh quá khứ dai dẳng không dứt đặc biệt là mối ám ảnh tượng trưng qua hình ảnh người cha (CÁI LƯỚI) hay người mẹ (LỘT XÁC) (là những hiện tượng tâm lý người ta có thể giải thích dài dòng bằng những lý thuyết triết học, nếu muốn). Chính ở đây Duy Lam đã biểu lộ cho thấy nét đặc sắc của ông. Đó là cái tài năng rất ham chuộng sự

hân tích và mô tả phần nội tâm nhân vật dù đó là một người đàn bà bị ám ảnh bởi cái chết của người thân mình (CHỒNG CON TÔI, tập truyện ngắn, Phương Giang xb, 1960), một kẻ thất tình không còn thiết gì đến mọi sự (CCT: truyện «Tuyệt Vọng») hoặc như Tân đưa con trai cực nhọc cố sức để thoát khỏi cái bóng lớn của người cha (CCT: truyện «Vực thâm») hay như muốn vãn ý nghĩ dần vật rứt rứt không thôi của Dư, của Tô, những mẫu người trẻ tuổi của một thời cuộc (CÁI LƯỚI) và cuối cùng, như tâm hồn hoang mang vùng vẫy thăm thương của nhân vật chính trong tác phẩm mới nhất của ông (LỘT XÁC). Càng về những tác phẩm sau, Duy Lam càng trở nên điêu luyện trong nghệ thuật mô tả tâm lý đó bằng một dòng văn miên man, gay gắt và nồng nàn, say mê và mạnh bạo: «LỘT XÁC» là một tác phẩm xây dựng phần lớn trên kỹ thuật độc thoại (độc thoại trong thể văn tự thuật xen lẫn độc thoại trong thể văn nhật ký). Trong dòng văn chuyên chú khai triển nội tâm đó người ta có thể

bao trùm lên cái xác thật đàn bà hoàn toàn xa lạ dưới tôi và cảm thấy một chút ít thú vị, một chút ít an ủi vì đã thành công phần nào trong cố gắng kéo mọi cuộc đời sát gần hơn về phía tôi». (LX, tr. 15). Nhân vật chính trong tác phẩm này là một nhân vật sẵn sàng lao đầu vào bất cứ một kinh nghiệm dục tình nào để miệt mài săn đuổi một ý nghĩa của sự sống và hành động, sống và hành động giữa một thời đại chỉ chực xô đẩy con người đến chỗ thụ động, đầu hàng, buông xuôi hết tất cả mọi hy vọng. Và đầu sao, cuối cùng, hẳn cũng đã tìm thấy một thứ ý nghĩa đó, một ý nghĩa khá lạc quan, qua bao nhiêu kinh nghiệm tri tuệ và xác thân lẫn lộn miệt mài — một trái bóng không buông tha, của tác giả. Tư tưởng và kinh nghiệm tranh đấu của tác giả (tranh đấu với bản thân, tranh đấu với xã hội, tranh đấu với thời đại...) dù có quá nhiều trắc trở từ đầu nhưng đến cuối vẫn tìm được cho nó một lối thoát. Đó là đôi chút ý vị phần đầu lạc quan cuối cùng của Duy Lam, nhà văn đại diện cho một thế hệ chống lại một thế hệ (đi trước), người muốn dùng văn chương để bày tỏ một thái độ dẫn thân không thua cuộc muộn màng (ý nghĩa của nhan đề tác phẩm: «Lột Xác» — một cuộc chiến đấu dù muộn màng, một sự thành công dù muộn màng.) tất cả nỗ lực văn chương từ đầu tới cuối tác phẩm hình như là để dần xếp cho tác giả được nói lên những lời tuyên dương này trước mặt một thời đại đầy áp lực từ phía: «... những suy nghĩ

mà làm ra về hòa nhã vui tươi hoặc nếu có buồn bã đau thương thì cũng chỉ là buồn bã đau thương theo thói quen của đàn bà, đó là một nền văn chương có khá nhiều nữ tính «than mây khóc gió» rồi rớt lại đôi chút từ cái thừa mứa sơ sinh nàng Tô Tâm — trong khi đó, ngược lại, nữ tính trong tác phẩm Duy Lam đã được che giấu, nguy trang khéo léo (hình ảnh người mẹ) để chỉ còn lại hình ảnh một mẫu nhân vật đàn ông mạnh mẽ và táo bạo, kiêu hãnh và lẫm liệt, những nhân vật ham mê những cảm giác mạnh; liều lĩnh và cương quyết, những người luôn luôn muốn lao mình vào hành động thật sự để tìm kiếm một hình thức giải thoát những mối ứ ứ bất lực nào đó, đó thế giới của đàn ông mà tác giả muốn trông cậy nhiều đến: «— Có lẽ, vì cái thế giới của đàn ông là thứ độc nhất các anh còn có thể ứn vào» (CL, tr. 142). Để bổ túc vào đó, cũng có thể ghi nhận thêm một hình thức biến đổi trong kỹ thuật tự thuật của Duy Lam: Trong những tác phẩm về sau ông không còn chọn người đàn bà làm nhân vật chính của mình như thường dùng đến trong những truyện ngắn đầu tay (Chồng Con Tôi, Tuyệt Vọng). Duy Lam không phải là nhà văn duy nhất đã chọn «thế giới đàn ông» làm đề tài nòng cốt của mình, ông cũng chưa hẳn là người đã tìm được một kích thước lý tưởng cho cái thế giới đó khi đặt nó vào giữa những tương quan nối kết chặt chẽ của một tác phẩm nhưng ít nhất ông cũng là 1 nhà văn tuy vẫn đứng trong hàng ngũ những người thừa kế của Nhất Linh nhưng đã chứng tỏ một nỗ lực tự chấm dứt những ảnh hưởng khó khăn ban đầu đó để tự tìm riêng cho mình một đường hướng văn chương khác hẳn. Điều này có thể chứng minh được bằng cách theo dõi những chặng đường biến thái của văn chương Duy Lam từ phần nội dung tác phẩm (đề tài, bối cảnh, nhân vật...) cho đến phần hình thức (bút pháp, văn điệu...). Nội dung của tác phẩm DL càng khi càng mở rộng, thoát ra khỏi cái khuôn khổ giới hạn trong vòng một gia đình theo cái kiểu mẫu tâm lý gia đình cũ kỹ (những tác phẩm về sau đã đặt ra nhiều tương quan với xã hội, thời đại, lịch sử cũng như với tha nhân vai trò người bạn, người tình...) với một nỗ lực thoát ly khỏi lối lối cấu tạo cá tính nhân vật cổ điển cũng như nỗ lực thay đổi hẳn cái dòng văn mô tả tâm lý quá quen thuộc, tìm cho nó một hình thức diễn tả khác chân thực và thích hợp hơn (kỹ thuật độc thoại). Những nỗ lực biến thái đó còn có thể ghi nhận nơi bút pháp của Duy Lam: những tác phẩm đầu tiên của ông (thường là những truyện ngắn) rõ ràng vẫn là dòng văn gãy gọn, trong sáng và minh bạch rất quen thuộc đối với các nhà văn cùng nhóm cũng như cách kết cấu theo những lề luật tự sự sơ sài, cái cách kể chuyện giả tạo trong một thứ tiểu thuyết giả tạo (lời kể chuyện «câu chuyện giữa Tô và Lan đến đây thì chấm dứt» chẳng hạn còn gặp thấy nhiều lần trong «CÁI LƯỚI») — đến tác phẩm sau cùng của ông (LX), ngược lại người ta đã tìm thấy một dòng văn mô tả nội tâm khá thuần nhất đặc biệt là với những hình ảnh diễn tả nội tâm và ngoại giới đôi khi rất bất ngờ và độc đáo, thí dụ: Tôi đập chân đập tay, hất những giọt nước nhuộm đầy bóng tối lên, chúng rơi xuống tựa những đóa hoa âm thanh đen» (LX, tr. 13), Hay, «Hà đi rồi! Tôi nằm lại với những lá thư cộm dưới gối: những sợi tơ quấn lấy tôi và tôi lại còn tiếp tục nhả thêm tơ không dứt» tr.155 (Bút pháp DL từ đầu cho đến cuối là một bút pháp tỏ rõ đã trải qua quá trình biến thái lũy tiến khá rõ ràng. Và có lẽ

MIÊN NAM:

NHÓM VĂN HÓA NGÀY NAY

ghi nhận thấy có 2 đề tài thường được tác giả lo lắng nhiều nhất. Về ám ảnh của cái chết và về sự tìm kiếm một kinh nghiệm sống thiết thân: Đây là một vài dẫn chứng sơ lược về ám ảnh cái chết trong văn chương DL: «Trước kia không bao giờ, tôi tưởng tượng cái chết lại đáng sợ đến thế; không bao giờ ý tưởng mất một người thân xâm nhập tâm hồn tôi. Nhưng khi chồng tôi chết, tâm hồn tôi xúc động quá mạnh nên ám ảnh của cái chết không rời bỏ tôi ra nữa» (CCT, trang đầu tiên) và trong truyện «Vực Thâm»: Hay như! «Chết là thế nào, kết liễu tất cả? không còn được nghĩ, được lo lắng, e sợ, ham muốn? Anh muốn kêu lên... Anh muốn kêu lên... Hai người lặng lẽ nhìn nhau... Cũng cái chết trôi buộc một kẻ hấp hối và một kẻ còn sống, nhưng cũng cái chết ngăn cách muôn trùng. Thật mâu thuẫn và phi lý phải không em? Nhưng mọi sự phải như vậy... Mặc dầu tất cả người ta vẫn phải chết cái chết của riêng mình» (CL, truyện dài, Giao Điểm xb, 1965, tr. 223, 224). Hay ở một tác phẩm khác. «Tại sao tôi lại nghĩ nhiều đến cái chết như vậy? Có lẽ chẳng phải một nhu cầu siêu hình mà chỉ để tìm một khoái cảm quyền rũ. Đúng vậy, có một vài điểm tương đồng giữa sự nghĩ đến cái chết và làm tình ái với người đàn bà tôi ham muốn và chưa chiếm đoạt được (LX, tr. 30). Về đề tài kia (tìm kiếm một kinh nghiệm sống có ý nghĩa) đó là trường hợp những hành động dẫn thân đối nghịch lẫn nhau trong «CÁI LƯỚI» và đặc biệt những hàng động thử thách toàn vẹn cả hồn và xác của người sĩ quan trẻ tuổi quay cuồng trong một thời buổi thật khó hiểu trong «LỘT XÁC». Với tác phẩm sau cùng này người ta tìm thấy một hình thức biến thái khác lạ văn chương ông: một cách thật đột ngột Duy Lam chọn kinh nghiệm tình dục qua thân xác làm một đề tài khá cận kề — kinh nghiệm sống ở đây chính là cái kinh nghiệm dò dẫm tìm thấy được qua những kinh nghiệm thân xác (tình yêu và kinh nghiệm thân xác): «Tôi khép cái thân hình nóng bỏng của tôi

cúi xuống đưa tôi đến quyết định có thể sẽ làm biến đổi hẳn cuộc đời tôi, biến đổi cả những tương quan giữa tôi và mọi người và nhất là giúp tôi đạt được một quan niệm mới mẻ về cái chết và cái dĩ vãng đầy ô nhục và đau đớn...» (LX, tr. 218). Tác phẩm này là tác phẩm đã bày tỏ rõ ràng quan điểm chính trị của tác giả — đặc điểm chung của thời kỳ văn học này: tìm kiếm một lý tưởng sống và hành động ở ngoài vòng cương tỏa của chủ nghĩa Cộng Sản cũng như chủ nghĩa thực dân. Cũng bằng tác phẩm này khi ghi nhận sự biến chuyển khá bất ngờ của tác giả trong việc chọn lựa đề tài phân tích và mô tả tâm lý nhân vật (đề tài về kinh nghiệm tình dục), người ta không thể không liên tưởng đến một sự tương đồng về đề tài giữa Duy Lam và một nhà văn có nhiều liên hệ mật thiết với ông là Thế Uyên (Thi dụ có một chữ dùng khá đặc sắc quen thuộc thường được dùng lẫn lộn giữa 2 nhà văn này chữ «cái giống» — có lẽ cần phải làm một cuộc nghiên cứu hẳn hoi và chính xác về nguồn gốc phát xuất danh từ này!). Dĩ nhiên tương đồng về đề tài khai triển ở đây không hẳn là đưa đến một sự tương đồng về khuynh hướng văn chương. Điều đó có nghĩa là trong căn bản Duy Lam vẫn là một nhà văn tâm lý mạnh bạo và sâu sắc hơn nhiều.

Bên cạnh những tác phẩm thuộc loại «văn vui» (Gia Đình Tôi, Ngày Nào Còn Đàn Bà) Chứng tỏ một khiếu thông minh nhẹ nhàng và tế nhị còn lại thuộc ít nhiều ảnh hưởng của các nhà văn TLVD đi trước (Nhất Linh, Linh Bảo, Tường Hùng), chính cái phần tâm lý được mô tả một cách mạnh bạo — vạch trần những bề trái của nó, lật mặt phía bên trong nội tâm con người — trong những tác phẩm tiểu thuyết của Duy Lam đã tạo nên cái cá tính đặc biệt của văn chương ông. Văn chương tiền chiến là thứ văn chương dành riêng cho những tình cảm nhẹ nhàng, những tâm hồn lãng mạn, những xúc động dịu dàng với toàn những nhân vật hòa nhã vui tươi hay ít ra cũng cố gắng gượng

NĂM 1956, Khi Nguyễn Hồng được Đảng trao cho trọng trách làm Tổng thư ký cho báo VĂN của Hội Nhà Văn, Chế Lan Viên là một biên tập viên của tòa soạn, phụ trách phần sinh hoạt, phê bình văn học nghệ thuật, ngoài những bài thơ bất chợt, sáng tác không thường xuyên.

Nhưng, trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, Chế Lan Viên hoàn toàn im hơi kín tiếng, không hề viết lấy một chữ phê bình hay chữ bới này nọ như lệnh trên đưa xuống. Chính vì vậy và cũng vì sự bướng bỉnh, dám phê bình Đảng và báo Học Tập (nội san hàng tháng, giáo dục, nghiên cứu, lưu hành trong nội bộ do Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng phát hành) của ông Tổng thư ký Nguyễn Hồng viết trên "VĂN" nên "VĂN" bị đóng cửa sau đó ít lâu.

Nguyễn Hồng bị lời ra kiếm thảo, còn Chế Lan Viên chỉ bị phê bình qua loa. VĂN bị đóng cửa, yếu tố vì không đi đúng hướng Đảng vạch ra. Đảng liền cho "đổi tên" tuần báo VĂN trở thành tuần báo VĂN HỌC và giao cho Nguyễn đình Thi làm Tổng thư ký tòa soạn. Dù vậy, ban biên tập tờ báo, quanh đi quẩn lại cũng chỉ mấy anh em văn nghệ sĩ tiền chiến cũ với nhau. Chế Lan Viên vẫn tối ngày lui cui ở tòa soạn báo, ít khi có mặt ở trụ sở Hội Nhà Văn. Báo tuy đổi tên, thay người chịu trách nhiệm, kỳ thực chẳng có bộ mặt nào mới.

Trên "VĂN HỌC", Chế Lan Viên với bút hiệu "Chàng Văn" đã giành phần hai tiết mục: "NGƯỜI DỌN VƯỜN" và "NÓI CHUYỆN VĂN THƠ". Ở tiết mục "NGƯỜI DỌN VƯỜN", hàng tuần "Chàng Văn" hết lời người này, đến trích tác phẩm của người khác ra mà "nhỏ cô vườn". Nguyễn Tuân, Nguyễn công Hoán, Xuân Diệu, Hoàng Trung Thông, cho đến cả Huy Cận, Tố Hữu, không tay nào chạy thoát, không bị Chàng Văn... nhỏ cô, châm biếm, "dạy" làm văn nghệ.

Ở tiết mục "NÓI CHUYỆN VĂN THƠ", Chàng Văn dùng nó để giải đáp thắc mắc về văn học, nghệ thuật với độc giả. Đồng thời "NÓI CHUYỆN VĂN THƠ" được biến thành một "lớp huấn luyện" đào tạo "mầm non văn nghệ", dạy "bí quyết" bước vào làng văn, làng thơ. Và nó còn nhằm vào một mục đích khác của Chế Lan Viên là để củng cố uy tín, địa vị của mình và giải quyết những "ân oán giang hồ" trong văn chương.

Ở tiết mục này, không biết nguyên cớ vì đâu, Chế Lan Viên đã

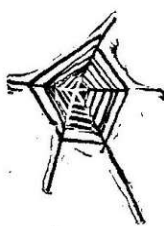
lời thì sĩ Vũ hoàng Chương ở miền Nam ra đề "đấu tố". Thi phẩm "Hoa Đăng" của Vũ hoàng Chương, bị Chế Lan Viên đem ra mổ xẻ sát thậm tệ. Chưa hề, Chế Lan Viên còn moi móc đời tư của Vũ hoàng Chương ra mà chửi, náo trụy lạc đảng điểm, lãng mạn, nghiện thuốc phiện, bồi bút của Mỹ Diệm v.v..

Buồn cười cho Chế, Chế chửi người, mạt sát người mà quên nghĩ đến mình. Trên phương diện sáng tác văn học nghệ thuật, ai mới thực là bồi bút, văn nô? Trở thành bồi bút, văn nô khi nào chính văn nghệ sĩ bị người ta điều khiển sáng tác nhằm phục vụ cho một mục đích chính trị, cho một tổ chức, một cá nhân, làm công cụ tuyên truyền, Đảng này, văn nghệ sĩ chỉ sáng tác vì họ, cho chính họ thì... giữa Chế Lan

Dấu cho tôi cực đường
Anh tỏ tấm tình thương
Với một người tù phạm
Càng giam chung khảm đường
Anh mang ống vào đây
Định thay cứt cho tôi
Nhưng tôi không ăn uống
Lấy cứt đâu mà thay?

141
(Trích bài CỰC ĐƯỜNG
báo Cứu quốc 1946)

Bài thơ này của Hồng Chương còn được cán bộ của Bộ Giáo Dục "chằm ngưỡng" cho in vào sách giảng văn lớp 7, chương trình quốc văn giáo khoa phổ thông cấp 2 cho học trò miền Bắc học.



4

CHẾ LAN VIÊN tác giả "điều tăn"

LOẠT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

Viên và Vũ hoàng Chương, giữa văn nghệ sĩ miền Nam và văn nghệ sĩ miền Bắc hôm nay, ai mới đích thực là văn nô, bồi bút?

Hồi tức trả lời.

Gác sang bên những ân oán, thủ đoạn và mục đích riêng tư về chính trị, ta thử ghé mắt vào công tác văn học nghệ thuật của Chế Lan Viên trên báo Văn Học. Nếu như Hồng Chương (một cán bộ lãnh đạo của Trung Ương Đảng, một nhà thơ, một nhà văn, một nhà phê bình và cũng là một cây viết lý luận gia Mác xít, cột trụ của tạp chí HỌC TẬP của Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng) đã hạ Xuân Diệu sát vắn, đã trích thượng nên xuống đầu những cán bộ văn nghệ tép riu cỡ Nguyễn Hồng, Nguyễn Tuân, Nguyễn công Hoán v.v... thì Chế Lan Viên lại bóc thom, ca tụng Hồng Chương hết lời về một bài thơ, về cả một tập thơ nặng mùi chính trị.

Chế Lan Viên đã lấy bài thơ CỤC ĐƯỜNG của Hồng Chương trương lên mục "NÓI CHUYỆN VĂN THƠ":

Chế Lan Viên đã nói với đám mầm non mới tập sáng tác rằng:

—... Đâu cần lời hay ý đẹp mới thành thơ. Nói đến cứt mà mấy câu trên "thơ" vô cùng: rất chân mà rất đẹp!

Thơ hay không thơ, đẹp hay không đẹp, như thế nào... xin để mọi người phán đoán. Chỉ biết rằng, có lẽ nhờ thế, Chế Lan Viên không hề bị báo Đảng phê bình, chê dờ, lãnh tụ Đảng rất tin yêu, trong khi những người khác bị đem ra xẻ thịt toi bời. Đến nỗi, Xuân Diệu đã phải tức tối viết trên "Văn Học" bảo Hồng Chương: "Hoa ngâu khác hoa sói".

Vậy thì, ai là bồi bút với văn nô?

Cho nên, trong suốt thời kỳ từ lúc đình chiến về tiếp thu Hà nội 1955 đến năm 1961 và cho đến cả hôm nay (1970). Sự nghiệp sáng tác, văn thơ của Chế Lan Viên chính yếu là viết cho báo VĂN HỌC (từ 1963 về sau VĂN HỌC đổi tên thành tuần báo VĂN NGHỆ và cũng từ đó Hội Nhà Văn sát nhập với các Hội văn nghệ, Kỹ thuật khác

thành HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM vẫn do Đặng thái Mai làm chủ tịch, Nguyễn đình Thi làm Tổng thư ký). Những bài viết trên mục "NÓI CHUYỆN VĂN THƠ" được gom lại in thành sách, tập I, tập II, tập III v.v. nổi tiếp xuất bản, do Nhà Xuất Bản Văn Học, Hà nội ấn hành.

Tuy nhiên, những bài thơ sáng tác từ 1955 đến 1961 đăng rải rác trên VĂN rồi VĂN HỌC, NHÂN DÂN NHẬT BÁO, VĂN NGHỆ v.v... gom lại in thành tập thơ nhan đề: "ÁNH SÁNG và PHÙ SA". Tập thơ này do nhà Xuất Bản Văn Học Hà nội xuất bản năm 1961. Gần hai mươi năm theo Đảng, Chế Lan Viên mới cho ra được một tập thơ.

Trong mấy mươi bài thơ trong "ÁNH SÁNG và PHÙ SA", phần lớn là những bài thơ "phục vụ chính trị". Chất thơ của Chế Lan Viên không còn là Chế Lan Viên của "ĐIỀU TĂN" xa xưa. Ngược lại, những bài thơ "phê chính trị" của họ Chế. Văn "bay bướm", mang phong độ ngày nào.

Dưới con mắt của giới văn nghệ miền Bắc và độc giả miền Bắc thì ÁNH SÁNG và PHÙ SA của Chế Lan Viên mang một "tâm vóc" lớn. Nghệ thuật của Chế Lan Viên "cao" lắm, "kinh nề" lắm. Điều này, ở miền Nam không ai lấy làm lạ. Vì rằng, trong thơ, Chế Lan Viên cũng ca tụng Bắc Đảng, cũng nâng bi lãnh tụ, cũng đề cao, động viên thi hành chính sách nhưng Chế Lan Viên không ca theo kiểu khẩu hiệu của Xuân Diệu, không tro trên khoác lác đao to búa lớn như Tố Hữu, không lung tung, ám ó như Huy Cận. Trong ÁNH SÁNG và PHÙ SA, những bài thơ đại diện cho loại này như, "KẾT NẠP ĐẢNG TRÊN QUÊ HƯƠNG CỦA MẸ", "NGƯỜI RA ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC" v.v... lối ca, lối nâng bi của Chế Lan Viên rất kín đáo và nhẹ nhàng, dùng những chữ mơ hồ, trừu tượng cho đúng kiểu cách và bản chất Chế Lan Viên. Nhờ thế nó không rẻ tiền, trang tráo vô sĩ làm khó chịu người nghe, người đọc.

Cũng trong ÁNH SÁNG và PHÙ SA, loại thơ tình cảm của Chế Lan Viên, tuy ít ỏi nhưng lại là khóm cúc đại đoá trong khu vườn đại. Ta hãy nghe:

TÌNH CA BAN MAI

Em đi như chiều đi

Gọi chim vườn bay hết

Em về tựa mai về

Rừng non xanh lộc biếc

xem tiếp trang 15

← bất cứ một hình thức biến thái nào (của bút pháp) cũng đều là một điều đáng khích lệ cho văn chương nói chung.

Tác phẩm của Duy Lam không nhiều nhưng mỗi tác phẩm chính thức của ông hình như đều đánh dấu cho một giai đoạn biến thái bất ngờ trong nỗ lực văn chương của ông (3 tác phẩm chính thức bày ra cho thấy những khoảng cách phân ly rõ ràng hoặc là về đề tài, hoặc là về bút pháp). Có một khởi điểm từ nhóm VHNN (VTLD) nhưng có lẽ ông sẽ đưa văn chương mình vượt hẳn ra ngoài vòng ảnh hưởng của nhóm này theo một cách nào

Đó là giá trị càng ngày càng có thể tách rời Duy Lam ra khỏi khuynh hướng chung của các nhà văn cùng nhóm. Vì thế có thể nói Duy Lam là nhà văn tiến bộ nhất trong truyền thống Tự Lực Văn Đoàn (VHNN) nếu có thể tạm gọi như thế được.

KỶ TỚI:



NHÓM BÁCH KHOA

nhà xuất bản HỒNG LĨNH
VỪA CHO PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC:

sát đất truyện

QUYỂN I DÀY 192 TRANG GIÁ 230 đ.

MỘT BỘ SÁCH VĨ HIỆP DÀ SỬ VIỆT NAM
NHỮNG NGƯỜI YÊU NƯỚC TRỌNG LỊCH
SỬ KHÔNG THỂ THIẾU TRONG TỦ SÁCH
GIÁ ĐÌNH

GIỮA vòng đai bức hoàng thành cũ, chiều nay, tôi như một người đang ngắt ngưỡng ngồi trên kiệu hạnh phúc. Rêu phong là một thứ lông tơ mềm mướt trên hai cánh tay hoa, vuốt dọc sống lưng người về, đốt cháy một thứ cảm thức nhạy, trầm ấm mà vô cùng tế cống. Hình như có lúc tôi đã muốn kêu to như một con chim cô cẳng tròn tiếng hát. Muốn bầu vịu, bám riết thật cuồng nhiệt và đam mê đời sống trong những ngón tay nồng ấm diên cuồng.

Căn phòng mở ra một khu vườn cắt xéo cây lá đan nhau. Gió thì thầm trên những nhánh đời căng nhựa xuân. Buổi trưa thao thức không ngủ được. Những ray rút kỹ thư trong hồn đầy. Những rung động xôn xao giữa lòng ấm. Bao giờ cũng thế, tôi vẫn trở về Huế với tất cả nao nức sung mãn như buổi chiều thứ nhất trong đời một tên du tử. Những ưu tư đã chìm. Những chán chường đã rụng. Hồn tôi lúc này đây, đang mơn mơn xanh non những cành cành lá đầu mùa. Tôi nhìn ra ngoài kia khung cửa hình chữ nhật. Sao trời bỗng nhiên im vắng như thế kia. Có cái gì linh thiêng mà trầm lắng đang lên cao trên đỉnh trưa oi nồng. Không thể ngồi yên được. Phải lên tiếng. Phải gọi tên một người tình gần.

2.

TÀM ơi, em có thấy hạnh phúc đang bao vây đời ta bốn phía. Anh như một đứa bé nằm trong vòng tay ấm hoàng thành. Khi buồn thì khóc. Khi vui thì cười. Sống thần nhiên, vô tư trong bất hạnh cũng như trong ân huệ. Có thể vài hôm nữa đây, khi trở vào trong đó một mình, với căn phòng vắng thành phố lạ và những dấu tích em chan hòa, anh sẽ vô cùng buồn lòng. Nhưng lúc này đây, anh không thể, không vui. Tất cả Huế hình như đang để dành cho anh những vuốt ve triu mến trong ngày trở về.

3.

ÔI buổi tối tuyệt diệu. Những con đường mềm trải lòng nằm chờ bước chân khuya của một tên nữ. Chúng mình đã đi qua. Anh ở trong vòng tay ôm của em, gió thì lảng đãng trên đầu, trăng thì vô cùng không nói hết. Hạnh phúc lên cao, tỏa ngát, choáng ngợp. Biển cổ như một



trong tim

huê đập

con bão lửa xô qua đã chìm. Chỉ còn trăng. Trăng chất ngát. Trăng một trời vô cùng rực rỡ. Và em, tan ra như một dòng suối ngọt, trong veo, tinh khiết, sáng khoai, chỉ còn niềm hồn nhiên rạng rỡ, chỉ còn tuổi trẻ với những dấu chân hồng trên xác lá nội thành, chỉ còn sức sống trườn tới, ba vợ, sung mãn, rung động trên đồi ngực diễm tuyệt. Hình như trăng chỉ mới có một lần. Trăng chưa bao giờ mọc với thành phố khác. Tất cả thở trong trăng. Trăng về trên mặt hoàng thành những đường nét cổ quái thú vị. Như dây trường thành trong huyền thoại của một thời tiền sử xa xăm.

Ôi không thể nói hết những ngày hạnh phúc Huế đã ẩn dấu trên cuộc tình chúng ta. Em mềm như cỏ trong vòng tay anh. Thân thể lụa ngọt ngát tỏa hương đêm, cùng với trăng, với hơi nước sông Hương lướt qua như một làn sương mỏng. Thành phố sạch sẽ, quý phái, những con đường thẳng tắp, láng nhựa nằm nghe từng hàng cây già rụng lá trên thân. Huế là nơi ta đã sống như quê hương đích thực. Huế là cảnh cây ngoan cho tỏ hạnh phúc. Em còn nhớ khu vườn sau trường CDMT? Ở đó em đã trải rộng vật áo cho anh ngồi. Gió lao xao trên đầu ngọn cây. Những hàng cây to có mặt từ hàng thế kỷ, xum xuê cành lá bao dung che chở những nụ hôn vụng dại đầu đời. Anh ngồi suốt buổi chiều trong tình em. Nâng nhặt dần trên mái ngói, cho đến khi có tiếng chim như gọi chúng ta trở về.

Rồi thì những buổi sáng sương chưa kịp khô trên đầu ngọn lá, hai đứa thức dậy nằm tay đi quanh. Em ngắt một bông trà trong vườn tặng anh thay lời chúc buổi sáng. Chúng ta ra khỏi ngôi nhà chìm sâu trong thành nội, vòng qua nhiều con đường. Vừa đi vừa tập thở. Huế vào đây phôi tinh khiết. Huế buổi sáng như một trình nữ

cầm cung. Chúng tôi dừng lại trước cửa đại nội, ly cà phê đầu ngày khói bốc thơm phức trên tay.

Huế Linh mục với áo lụa vàng em mặc sáng cả con đường dọc theo bờ sông xanh. Huế corm Âm phủ trời mưa lất phất, em tình nghịch lấy cái mũ lưới trai anh đội nghiêng nghiêng trên đầu. Khi về em ghé bên đường mua thuốc lá cho anh, rồi bật diêm và cùng hút như một cặp tình nhân đi trong đêm mưa nôi loạn. Trời đêm Huế lạnh, có mưa lướt nhẹ trên da mặt thơm, hai đứa hút thuốc phi phèo thở khói bay nghi ngút. Ấm cúng vô cùng Huế ơi. Ta thờ trong ngực Huế. Ta đốt lửa ấm trên môi Huế. Ta hát trong nhà Huế. Em vòng tay qua lưng anh. Mưa rơi đầu thật nhẹ trên những hàng cây muối. Mưa không làm ướt hai người tình si xây tổ ấm trong tóc Huế.

4.

TÔI trở về Huế vào một ngày giữa mùa thu. Đi bằng xe gắn máy qua con đường dài hơn một trăm cây số. Những áng mây tơ soi mình dưới từng dòng suối xanh thẳm. Tiếng chảy róc rách triền miên là một thứ kinh cầu thiên niên vạn đại. Những con suối nhỏ nhún tễ trên cao, ốm yếu gầy guộc như một sợi chỉ trắng, khâu lại hai triền núi bị vỡ. Thu chớm xanh cả một trời. Thu chứa lại nhan sắc cho đào cho núi. Từ những cành cây rụng lá, từng đàn chim vỗ cánh bay về thành đường nét mơ hồ giữa không gian xám lạnh. Thỉnh thoảng, một vài cánh hoa không tên gọi, ngời lên đột ngột và sừng sốt như những cái dấu lặng trên một khuôn nhạc trầm. Đúng là thứ mùa về trong cảm thức bén nhạy của Mai Thảo. Duy nhất trong mùa thu những hiện tượng muôn vàn của những chạm đụng tuyệt diệu. Năng chạm trong gió, năng vàng thêm thiếp. Gió lượn trong nắng, bấy nhiêu tơ liễu. Động rất hồ, chạm nhẹ nhẹ. Mỗi tiếng nghe là một ngờ vực mới, tất cả những tiếng trời trong vành tai nghiêng, cái phôi sống ấy nghệ thuật biết chừng nào, khi trong một lắng đọng thủy tĩnh, ta nghe, ta yêu, những bước chân thu về không tiếng động...

5.

THÔI hãy quên những con đường dẫn vào nghĩa trang buồn. Hãy quên những năm mộ đã mất dần bề cao, trải thêm chiều rộng và cỏ thì xanh tốt ve vầy trong gió cũng với những cái chân hương vung vãi buồn nản. Thanh Tâm, anh u mê và sáng chói nhờ em. Anh trẻ con và người lớn trong em. Em phải luôn luôn trở nên tốt hơn cho anh nương nhờ, bám vịu... Anh trở về quanh em như một dây leo yếu đuối, mềm lã. Phải dựng anh dậy, thôi hơi vào cho anh no, cho anh hồng hào và cháy sáng đều đặn. Δ

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

KỶ I



THÔNG BÁO của HỘI V.N.S.Q.Đ

Trân trọng thông báo anh em Hội viên toàn quốc rõ :

Do nghị định số 814/BNV/KS/14 của Bộ Nội Vụ, Hội đã được hợp thức hóa để nới rộng mọi hoạt động.

Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân kỳ 2 sẽ được triệu tập vào tháng 12-70.

Vậy yêu cầu anh em Hội Viên nào có thay đổi đơn vị, địa chỉ, xin thông báo gấp và rõ ràng cho VP HỘI 72, NGUYỄN DU SAIGON biết để tiện xin phép cho anh em về dự Hội.

Đồng thời mỗi Hội Viên gửi gấp về địa chỉ trên 2 ảnh 4x6 để làm thẻ Hội viên (ghi rõ tên họ cấp bậc, đơn vị, bộ môn chính, KBC — bằng bút chì sau lưng 2 tấm ảnh).

TIẾNG KÊU



tiếp theo trang 9

nhớ sai rồi, cái nút bật đèn ở cuối cầu thang, phía trái. Tôi lúc lắc chìa khóa trong tay nói :

— Chú quên thật.

— Chú đi lâu ngày nên quên là phải. Sự chú còn quên nhiều thứ khác nữa.

Hạ thoáng nhìn tôi, nói tiếp luôn :

— Chẳng hạn như đồ vật trong phòng. Những cuốn sách. Những cái ly uống nước. Như vậy đó.

— Chắc chú nhớ.

— Chú không nhớ nổi đâu. Vì mỗi cuối tuần cháu đều vào phòng quét bụi và dọn dẹp. Có lẽ cháu để sang chỗ khác. Phải rồi, Chú làm sao mà nhớ nổi ?

— Cháu vẫn lên phòng ?

Hạ đứng sát vào tôi, đôi mắt mở lớn :

— Dạ, có gì phiền chú không ?

Tôi lắc đầu :

— Không.

— À, nói chú nghe cái này, cháu có thấy trên bàn viết của chú một khung ảnh. Người trong ảnh đẹp lắm. Cháu chỉ lau bụi thôi chứ không dám để sai chỗ khác vì cháu biết chú quý khung ảnh ghê lắm. Chắc người đó thân thiết với chú lắm phải không ?

Tôi gật đầu :

— Cũng thân thân.

— Chú sao. Thân ghê lắm chứ sao lại thân thân thôi.

Tôi bật cười. Hạ lần tôi để bước tới chỗ bật đèn. Ngọn đèn bật lên tách một cái, ánh sáng đột nhiên, làm tôi chói mắt. Tôi của phòng Hạ đứng cách một khoảng, tay trên bao lon mặt quay xuống khu vườn nói :

— Chú còn nhớ cách mở khóa không ? Xoay hai vòng nhé.

Tôi mở cửa, bước vào. Bật ngọn đèn trong phòng, vắt chiếc va ly trên giường quay ra hỏi :

— Cháu vào không ?

— Thôi, cháu đứng ngoài này nhìn mưa một lát. Mưa lớn quá chứ nhỉ ?

— Ừ, mưa lớn quá.

— Có gió lạnh nữa.

— Cháu không sợ lạnh à ?

— Không.

— Mà uống thuốc chưa ?

— Mười một giờ mới uống hai viên với một ly nước trà nóng. Chính cháu lấy thuốc cho má cháu uống. Bây giờ cháu hỏi. Chú đau làm sao thế ?

— Cũng thường thôi. Chú than mệt nên người ta cho nghỉ.

— Thành phố chú ở chắc vui lắm. Và chú có nhiều bạn ?

— Ở đó, chú không có gì hết.

— Sao chú ít về đây ?

Tôi ngại ngần :

— Chú bận việc.

— Chú nói dối. Cháu biết chú không bận việc gì hết. Má vẫn thường nói chú làm việc khỏe lắm. Chú không muốn về đây, phải không ? Tôi tắt đèn, thay bộ đồ ngủ. Xong bước ra đứng bên cạnh Hạ hỏi :

— Cháu trách chú đấy à ?

— Cháu đâu dám. Chỉ thấy chú ít khi về nên cháu hỏi. Hôm trước có mấy người Mỹ đến hỏi, thuê phòng của chú đó. Họ trả thật cao và đưa trước một số tiền thế chân thế má. Má cháu không bằng lòng. Má cháu nói căn phòng đó dành cho chú.

— Có lẽ rồi, chú cũng phải trả lại căn phòng. Chú ở ở mà cứ bỏ không hoài. Phiền má chết.

Hạ ngó tôi :

— Chú đừng trả lại phòng. Căn phòng của chú mà.

Hạ đi về phía cầu thang. Tôi gọi :

— Hạ, chú nói cái này.

Tôi đi về phía Hạ và nói :

— Người trong ảnh không còn thân thiết với chú đâu.

Tôi thấy mắt Hạ chớp chớp mấy cái. Nàng lắc đầu và hỏi :

— Chú đã ăn gì chưa ?

— Xong rồi, chú mới ghé ngoài chợ.

— À, bây giờ cháu mới để ý. Mặt chú đỏ. Chắc chú có uống rượu ?

Tôi hơi mỉm cười.

— Đề cháu xuống nói với má là có chú về. Má thức để chờ uống thuốc. Mà mưa như thế này ít khi má chịu ngủ lắm. Thôi, cháu xuống nhà nhé.

Tôi gật đầu. Hạ bước nhanh xuống thang lầu. Tiếng chân Hạ rơi mất trong tiếng mưa. Tôi tắt ngọn đèn ngoài hiên trở lại chỗ cũ đứng nhìn xuống khu vườn. Những ngọn cây rồi bởi phía dưới. Một lúc, tôi thấy Hạ đội áo mưa chạy ra đóng cổng. Chắc nàng không thấy tôi đang đứng ngoài bao lon

GIẤC NGỦ ngon trong đêm qua đã kéo hết những nỗi nhọc mệt đi ra khỏi từng thớ thịt trong người tôi. Buổi sáng đầu tiên trở lại thành phố tôi muốn nằm yên lắng nghe những tiếng động trước một ngày của khu phố. Căn phòng ở trên cao, hơi gió sớm vì vút bên ngoài cửa. Tôi nhớ lại cơn mưa lớn hồi đêm, cơn mưa đã tạnh lúc nào tôi không hay. Sáng nay, tôi chẳng có gì để bận rộn hết. Lẽ ra tôi phải kéo giắc ngủ cho đến giữa trưa. Nhưng tiếng gió và hơi mát chờ theo hương thơm của loài hoa mới nở sau cơn mưa cùng với tiếng chim kêu chiếp chiếp trên những ngọn cây ngoài bao lon đã đánh thức tôi dậy. Tiếng chim nghe thật xôn xao và hương thơm của loài hoa dưới vườn thật ngây ngất. Những con chim non nớt đó đã bay tránh cơn mưa hồi đêm bây giờ lại trở về chờ nắng lên. Như tôi đã đi xa khỏi căn phòng này bao nhiêu năm bây giờ trở về nằm chờ một ngày mới. Lát nữa mặt trời sẽ đem nắng ném qua cửa sổ. Những sợi nắng của mùa mưa đó sẽ nồng ấm như một hơi rượu cay uống giữa đêm khuya đầy gió lạnh. Tôi nghĩ rằng hôm nay trời sẽ rực rỡ nắng, bởi cơn mưa hồi đêm thật lớn.

Tôi nhào người ra chiếc bàn đêm lấy gói thuốc, rút một điếu, châm lửa. Tôi vừa nhả khói vừa nhìn lại từng vị trí của đồ vật bày biện trong căn phòng. Tôi không thấy có một xê dịch nào cả, như Hạ đã nói. Mọi thứ hãy còn y nguyên chỗ cũ. Chỉ khác một điều, gọn gàng sạch sẽ hơn. Như vậy, mấy năm tôi đi khỏi, căn phòng này vẫn được bàn tay Hạ chăm sóc thường xuyên. Những lớp bụi, những đường nhện giăng biển mất. Khung ảnh của Phượng vẫn ở trên bàn viết, lúc nào cũng nhìn nghiêng về phía tôi và dường như, Phượng cười. Đã bao nhiêu năm rồi tôi không thể hiểu được sự cắt đứt liên lạc đột nhiên của nàng. Lỗi ở tôi hay lỗi ở nàng ? Tình yêu phải chăng chỉ đến một mức độ nào đó rồi tự nó hóa giải thành con số không. Tôi và Phượng đi ngược trở ra hai đầu con đường chia cách. Tôi nghĩ là Phượng chỉ yêu tôi một thời, lúc nàng vừa mới biết mơ mộng. Qua thời đó nàng thấy tình yêu trở nên buồn cười như những lần đi chơi với nhau. Như những buổi tối đưa nàng về nhà lên mọi người hôn nàng trước hiên nhà tôi. Nghĩ như vậy là tôi hỡi của yêu Phượng ? Tôi

không rõ lắm, nhưng có lẽ tôi biết rõ hơn một chút chính Phượng đã làm cho tôi thù ghét thành không muốn trở về. Không muốn đi lại những đường mà tôi và Phượng đã đi chơi ngày xưa. Không muốn ngồi ở một chiếc ghế trong quán quen thuộc cũ. Không muốn bước vào rạp chiếu bóng mà tôi và Phượng thường xem vào nhĩ xuất tối. Tôi sợ hình ảnh của Phượng ? Sợ nhĩ kỷ niệm bất ngờ sẽ reo vang lại dưới chân ?

Lẽ Phượng vẫn còn yêu tôi nhưng nàng cảm tí tôi chỉ mang hạnh phúc tới cho nàng được. Ngụ đàn bà khi yêu là lúc họ lo sợ nhất. Phượng cũng lo sợ cho đời nàng, và biết đâu, lo sợ cho đời sống của tôi nữa ? Đời sống của tôi thật ni một cảnh đời không thể đập ngược những chi hóm để trở về đầu một ngày hạnh phúc. Và hạnh phúc đối với tôi thật là một điều còn ở xa m một bến bờ nào. Ngăn cách nghìn trùng như rừng núi đó. Phượng đã sợ và nàng đã xa lánh tôi. Nhưng tại sao tôi không thể ném khung ảnh c Phượng ra ngoài cửa như ném chính c hình bóng mờ ảo của nàng vẫn thường bên cạnh tôi với ngay thẳng kéo căng dây hai đầ dây của kỷ niệm. Tôi dụi cái tàn thuốc vào thàn giường. Tiếng chim chiếp chiếp ngoài bao lon đ mất. Nhưng gió lại nghe mạnh hơn, về vấp và cửa sổ. Tại sao tôi lại chưa thấy sợi nắng nào lọ vào phòng ?

Có tiếng chân đi bên ngoài và tiếng gọi của :

— Chú Nguyễn thức chưa chú Nguyễn ?

Tôi trả lời Hạ :

— Chú đã thức.

— Chú có bận gì không mà vẫn chưa mở cửa. Sợ mưa nữa à ?

Tôi hỏi lớn :

— Bộ trời sắp mưa hay sao ?

Hạ cười :

— Sắp mưa. Bên ngoài trời chuyển đen. Chú không thấy sao ?

— Phòng đóng kín cửa làm sao chú thấy được ?

— Má cháu mời chú xuống ăn sáng.

Tôi bước xuống khỏi giường. Có lẽ tiếng dép kéo lê trên nền gạch Hạ nghe được bên ngoài nên hỏi tôi :

— Chú mời xuống khỏi giường à ?

— Chú mời xuống. Nay giờ chú nằm nghe tiếng chim kêu ngoài bao lon. Cháu có nghe không ?

— Cháu đâu có nghe. Chắc khi cháu lên đây những con chim ấy đã bay rồi.

Tôi bước ra mở tung cánh cửa hỏi :

— Má bớt chưa ?

Hạ vén mái tóc đáp :

— Bệnh của má hề có mưa xuống là đỡ nhiều. Chắc má không chịu được mùa hè. Chú có ý kiến gì không ?

— Ý kiến gì ?

— Về bệnh của má cháu.

— Chú chưa gặp má cháu nên chưa có ý kiến gì hết.

— Cháu thấy nên đưa má cháu đi Đà Lạt nghỉ ngơi tịnh dưỡng là tốt nhất.

Tôi không trả lời Hạ. Bên ngoài trời u ám như Hạ nói lúc này. Lại có mưa lớn nữa. Tôi nói :

— Hạ vào phòng chú không ?

Hạ lắc đầu, cười :

— Cháu chỉ dám vào phòng chú lúc không có ai ?

— Cháu sợ chú à ?

Hạ nhìn tôi, mỉm môi :

— Có lẽ cháu hơi hơi sợ chú.

Tôi cười :

— Tại chú đau nên nom người có vẻ dữ dằn.

Hạ lắc đầu :

— Không phải. Cháu sợ chú điều khác cơ.

— Điều gì ?

Hạ quay ra bao lon đáp :

— Cháu sẽ không bao giờ nói.

Tôi im lặng một lúc rồi nói :
— Chú đi rửa mặt. Nói với má chờ chú một chút nhé.

— Vâng.

Tôi bước sang phòng rửa mặt. Tôi phải mở cánh cửa nhỏ để sang. Lúc đánh răng tôi thoáng thấy Hạ bước vào lén rút mảnh giấy để dưới mặt kính bàn xé vụn ra ném qua cửa. Tôi giả lơ như không thấy Hạ. Tôi không biết mảnh giấy ấy Hạ đã viết gì, để dưới mặt bàn lúc nào mà tôi không để ý. Tôi nghe tiếng chân Hạ bước ra khỏi phòng, và mất dần ở phía cầu thang.

Lúc tôi xuống nhà hai mẹ con bà Tuyên đã ngồi sẵn ở phòng ăn chờ đợi. Bà Tuyên ngồi ở chiếc ghế dài, vẻ mặt xanh xao gầy ốm. Còn Hạ đang ngồi ăn cúi mặt xem tờ nhật báo. Nghe tiếng chân tôi vào bà Tuyên ngược lên cười :

— Cậu về bất ngờ nhỉ ? Hồi đêm tôi có nghe Hạ nói nhưng tôi đau quá.

— Chị đã biết ?

— Bệnh của tôi chỉ có mưa là chữa khỏi. Tôi không chịu được cái nóng của thành phố này từ khi bệnh tái phát trở lại.

Tôi đến gần bà Tuyên thân mật :

— Hạ nói chị không chịu được mùa hè.

Bà Tuyên cười :

— Có lẽ thế.

Hạ đứng dậy kéo ghế :

— Thôi mình đi ăn má, con đói bụng rồi.

Bà Tuyên chậm rãi đứng lên tới ngồi bên bàn ăn. Tôi ngồi ở ghế đối diện. Hạ đưa cho tôi con dao và cái nĩa.

— Chờ chú mà đói bụng đấy, biết không ?

Tôi cười, ngó bà Tuyên :

— Thi cứ coi như chú không có về.

Được không ?

Bà Tuyên bồng ngó tôi, vẻ lo lắng :

— Hình như cậu cũng có vẻ đau. Người gầy hơn trước.

— Chị đoán đúng. Tôi về đây để dưỡng bệnh.

Bà Tuyên nói :

— Một sự trùng hợp nhỉ ?

Ba người đều mỉm cười. Lúc bắt đầu ăn, cơn mưa đổ ào ạt bên ngoài. Tôi nghe thấy tiếng chim hoảng hốt bay ngang ngoài thềm nhà. Δ

XIN ĐA TẠ

tiếp theo trang 5

mất buồn như muôn lời ca «ấp» ủ hương đêm đi kì. Rồi, tôi cũng sẽ từ giả chính mình để đuổi bắt thời gian cho kịp giờ : nhìn lên trời cao chỉ thấy bao nhiều lời tình rơi xuống bay tan, sâu.

Bây giờ thay đổi khung trường. Đồng nghiệp mới, cô tú cậu tú mới. Thay đổi không gian, sinh hoạt bao hàm một đời thay tâm cảnh. Nhưng vẫn buồn mênh mang như gió chiều thổi nhẹ và hờ hững qua chiếc cầu sắt hằng tuần bắt gặp qua mặt nước sông hiền dưới đó có loài rêu xanh đang ăn ở. «Mới», thật sự, không đời thay hay chối xóa cái cũ, trái lại, chỉ làm cho sống dậy cái cũ hơn, xưa hơn, xưa nhất, xưa lắm. Và cái gì xưa nhất cũng là tình nhất, tình lắm, em ơi. Con đường đi dạy mỗi tuần hai buổi sáng dài khoảng 25km, với vài cầu nhỏ gập gềnh xấu xí và hai cầu sắt lớn nguy nga, buổi sáng, dẫn tôi đi ngược ánh mặt trời, những tia nắng dày và đậm, nồng nàn chất sống và nhiều lắm tươi xanh như ru ca vụn vặt, cổ cây, ruộng nghèo, ru ca chiếc cầu sắt hắt hiu và rêu xanh ở dưới gầm cầu, ru ca những tương lai nào hạnh phúc và ru cả tình yêu nào đang lên ngôi : Nhưng chắc chắn mặt trời không ru ca anh, anh chỉ có nghe đi văng mơ hồ, giọng nói các em mơ hồ, phấn hồng và môi son đỏ mơ hồ, và tóc bay lảng mạn mơ hồ đang gọi anh về, gọi anh về, gọi anh về. Nhìn lên trời cao nắng đầy anh chỉ thấy còn lại có một mình ở đây, anh bên thềm ăn những ngum mây xanh xanh ấy hay những lời tình tan loãng mơ hồ. Anh man man nghe mình gọi gió, gọi nắng, gọi tên người yêu, gọi mộng về đồ anh ngủ giấc mơ say. Cảm tạ mặt trời là nguồn sống trong đó không có em nên thấy mình còn phải sống để gọi tên các em vì bởi trong khi gọi tên thì anh đã hiện hữu. Anh hiện hữu theo hàm số mặt trời, theo đơn vị tóc các em. Trên trời vẫn đầy nắng hồng non. Buổi chiều trở về qua hai cầu sắt Anh nhớ hồi nhỏ rất thích nhìn con tàu sắt chạy

qua cầu sắt kêu rầm rầm và bỏ lại sau đó những văng lạng hoang vu. Anh muốn vút con ngựa sải xuống cầu sắt rồi nhảy xuống cầu ấy để trốn chạy ngày mai lại phải thấy mặt trời không ru ca mình để ngủ với loài rêu xanh chung tình dưới đáy sông buồn chảy âm thầm qua chân cầu sắt, âm thầm như chính loài rêu chung tình âm thầm dưới đó. Xi cảm tạ chiếc cầu sắt và loài rêu xanh dưới cầu ng mơ. Ngày lại phải đi qua cầu sắt mà không dám ngược nhìn mặt trời với những tia nắng hồng ngọt ngào. Những bài giáo khoa không thay đổi. Tâm lí học là gì. Có một thí sĩ định nghĩa đó là những ngôn ngữ kêu gọi lại tâm tình, những ngôi ngữ tìm về đối thoại với tâm hồn bỏ quên. Rê khuynh hướng, vô thức với mộng ước chảy trong lòng. Rồi đam mê thấp muốn nên hồng trong tâm khảm. Và đặc tính của sự kiện tâm lý : không bao giờ ta có thể bắt gặp lại được tâm hồn của chúng ta chiều nay. Một câu giáo khoa còn nói nhiều lần nhưng mỗi lần nói xong anh nghe như có di vang nào nức nở trong lòng. Các em đã r đi, đã đi xa, xa tấp, xa vời, xa xăm, xa trong thò gian, xa trong mạch máu hồng còn thoáng mặt yê lay gọi anh về, gọi anh về, gọi anh về. Khu vườn thời gian cũ vàng màu áo tơ hong nắng, xanh nhu hương tóc em, hương thơm của di vãng mơ màng của ảo tưởng hiền ăm, của những bàn tay thêu thêu nổi dãi con me đồ anh giấc ngủ miên trường dưới Bầu Trời Xưa. Hương nồng của trái lòn chín đỏ các em bỏ lại cho tôi bây giờ nở thành miên đất hứa của nhớ nhung và sầu. Tình yêu o thật mà, hồi em yêu dấu còn đó vô thức, âm thầm thăm thẳm, và bừng sống trong tôi hoài hoài làn nên dòng đời của kẻ du mục lang thang khắp đi bàn trần gian có nụ buồn hôn đều gót chân anh, và một đêm trở lại bảo tàng viện siêu hình để ngủ đi thì mặt trời bỗng lung linh, quả đất bỗng lung linh trái tim nó bỗng lung linh, vì có một tiếng khó thật làm rung rinh cả thân thể nó. Xiết đa tạ tiễn thốc và sự rung rinh.

Đó là tình yêu, náo nức... Δ

CHẾ LAN VIÊN



tiếp theo
trang 12

Em ở trời trưa ở
Nắng sáng màu xanh tre
Tình em như sao khuya
Rải hạt vàng chỉ chút
Mai hoa em lại về.

(trích trong ÁNH SÁNG

VÀ PHỦ SA

NXB Văn Học — Hà nội — 1961

NĂM 1959, nhờ vào mục «NÓI CHUYỆN VĂN THƠ» trên tuần báo VĂN HỌC, Chế Lan Viên được rất nhiều «mầm non» tôn thờ và mến mộ. Trong số đó có «nữ đồng

chí» Vũ thị Thường, một đảng viên, cán bộ của Ty Thông Tin Văn Hóa tỉnh Hải Dương.

Nhờ sự chăm sóc, đỡ đầu nghệ thuật của Chế Lan Viên nên Vũ thị Thường được báo VĂN HỌC cho đăng một vài chuyện ngắn, với những lời giới thiệu «đáng tiền» của Chế Lan Viên. Đối với miền Bắc, báo chí đã ít, lại nằm trong tay Đảng, tiền nhuận bút thật cao nên hầu hết những sáng tác đều do những văn nghệ sĩ tiền chiến nổi danh mới tình thao túng, chia chác với nhau.

Bất kỳ ai mà được cho đăng thơ hay văn xuôi, chuyện ngắn, bút ký v.v... lên báo chỉ một bài thôi cũng đủ ngược mặt lên trời, hãnh diện với bà con làng nước, sướng sướng chừng bay bổng tận chín tầng mây. Nếu đăng được dăm ba bài thì cái «chức văn sĩ», «thi sĩ» được phong đến

nơi rồi. Còn nói gì được đăng đến dăm bảy chuyện ngắn hay hơn chục bài thơ, chắc chắn sẽ được in sách, không chạy vào đâu được, tha hồ mừng đến chết giấc vì đã nổi danh thành nhà văn, nhà thơ, và sẽ được hưởng số tiền nhuận bút bằng cả năm lương. Hơn thế nữa, còn được vào Hội Nhà Văn, như bao nhiêu nhà văn nhà thơ khác.

Vũ thị Thường nghiêm nhiên trở thành nhà văn trẻ của «xã hội chủ nghĩa miền Bắc». Dù xấu xí, quê mùa cục mịch, bỗng chốc Vũ thị Thường cũng nổi danh như ai, được mọi người chú ý đến, nhất là sau khi chuyện ngắn «CÁI HỒM GIỜ» được Hội Nhà Văn chấm giải nhất trong giải chuyện ngắn toàn quốc năm 1959.

Phải nói cái công «đầy» năng cán bộ thông tin Văn hóa Hải Dương đặc sệt bản cổ nông này, lần được

vào thế giới văn thơ miền Bắc là công của Chế Lan Viên. Cho nên dù quê mùa cục mịch, xấu xí chẳng bằng a nhưng được cái còn trẻ, tuổi ngoài đôi mươi, Chế Lan Viên mà «cái hơn giờ» của Vũ thị Thường thật sự Còn Vũ thị Thường thì khỏi nói cảm Chế Lan Viên từ khuya rồi.

Do đó, năm 1959 Chế Lan Viên bắt đầu lấy vợ, cưới vợ, cưới Vũ thị Thường. Đảng hài lòng lắm. Vì Vũ thị Thường là một đảng viên cốt cán thuộc thành phần cơ bản. Đảng không sợ Chế Lan Viên bị «hủ hóa» rồi «phản đảng» như những cán bộ m con gái tiểu tư sản, phú nông, địa chủ khác. Điều mà Đảng lúc này cũng đặt thành nguyên tắc kỷ luật cấm không cho yếu. Ai vi phạm thì, thân tàn ma dại, muốn đời không ngóc đầu lên nổi.

còn tiếp

JOHN

Bồn hiệu chuyên làm hoàn toàn các thứ hàng hóa cốt yếu dưới đây :

Các kiểu Slip hạng nhứt nam nữ, Soutien gorge nylon, Áo thun, Slip tắm, Áo tắm nylon, găng tay, Gaine nịt bụng v.v... và bán sỉ các hàng hóa đủ cỡ lớn nhỏ.

Địa chỉ : 72, Tự Do — Saigon

Điện thoại : 22.813

NGUYỄN THỊ CHANH CHỦ NHÂN HYGIENA

BÁN — RÁP — GIỮ GÌN — SỬA CHỮA — DỤNG-CỤ
Y-KHOA BỆNH-VIÊN NHA-KHOA VÀ KHOA-HỌC

128 A, PASTEUR
SAIGON

<https://t.me/99606>

(SINH HOẠT) VAN

CÁC MIỀN

Giới thiệu : "Tuyển tập mùa Thu" của tập san ĐẠI NGHĨA

Tuần này Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền hân hạnh giới thiệu với quý bạn, Tuyển tập Thơ Văn Mùa Thu của Tập san Đại Nghĩa, cơ quan sinh hoạt văn nghệ của Tiểu Đoàn 20 Chiến tranh Chính trị.

Đây là một công trình thực hiện rất đáng khích lệ của Tiểu Đoàn 20 C.T.C.T. Vì vậy dù đã một lần giới thiệu Đại Nghĩa với quý bạn, chúng tôi thấy không thể không nói đến "Tuyển tập mùa thu" này.

Về hình thức, Tuyển tập mùa Thu có một bộ mặt tuyệt đẹp. Đó là họa phẩm của Thái Tăng An làm bìa in offset không thua kém một cuốn sách ngoại quốc nào.

Tuyển tập in khổ vừa 17 cm X 23 cm, dày 64 trang. Ruột in toàn trên giấy trắng.

Báo in đẹp và được chăm sóc rất chu đáo. Tuy rằng tuyển tập thơ văn Mùa Thu này ít có những trang minh họa so với những số báo trước.

Về những người chủ trương, chúng tôi ghi nhận Đại Nghĩa do những bàn tay sau đây gây dựng và nuôi dưỡng :

Chủ trương biên tập :
Thiếu Tá Vũ Mạnh Hùng, Tiểu Đoàn Trưởng
Tiểu Đoàn 20 CTCT.

Ban biên tập :
Vũ Ngọc Hải — Chu Thụy — Vũ Văn Long
— Hoàng Hôn Huân — Thái Tăng An.

Với sự cộng tác của :
Nguyễn Thi — Hoàng Phúc Nguyên — Nguyễn Văn Tịnh — Lê Văn Ngồn — Lê Nguyễn Quân — Vũ Hoàng — Phạm Xuân My — Trần Lư Nguyễn Khanh — Đĩnh Trường — Phạm Tuế — Trần Minh Hòa — TNT — Nguyễn Linh — Lê Đình Liêm Dung — Nhật Nguyên — Cao Thoại Châu — Phạm Thái Quỳnh — Nguyễn Linh.

Về nội dung, vì là Tuyển tập Thơ văn nên số này Đại Nghĩa chỉ đăng toàn sáng tác thơ văn, mà không có các mục thường xuyên như trước.

Có lối 20 bài thơ đủ các thể và 10 Đoàn văn, tùy bút, truyện ngắn được đăng trọn kỳ trong Tuyển tập này.

Đó là các sáng tác rất đặc ý của :

Nguyễn Văn Tịnh, Hoàng Phúc Nguyên, Thái Tăng An, Đĩnh Trường, Chu Thụy, Vũ Hoàng, Trần Minh Hòa, Lê Nguyễn Quân, Hoài Giang, Phương Giang, Lê Văn Ngồn, Phạm Tuế, Nguyễn Linh, N.T.N., Nhật Nguyên, Lê Đình Liêm Dung, Trần Lư Nguyễn Khanh, Hoàng Hôn Huân, Cao Thoại Châu, Nguyễn Thi (phụ bản Miền Cao Uơng trái).

Sau đây chúng tôi mời quý bạn đọc qua một vài sáng tác trong Đại Nghĩa, Tuyển tập Thơ Văn mùa Thu 1970 :

THU TÍM

HOÀNG PHÚC NGUYỄN

Bây giờ mùa thu đã phủ lên thành phố Huế và bây giờ cũng chỉ còn vài cơn gió nhẹ đủ làm bay bay tà áo Đồng Khánh và hương sen đã tỏa kín bờ hồ thành nội.

Tôi tiếc vì không còn những tháng ngày ở đó Huế chỉ còn là những thành phố của quá khứ để mà thương mà nhớ. Mùa thu năm ấy tôi cho nó

đến, thật mau và cũng mong nó qua đi thật chóng. Mùa thu xa một người yêu và tiểu một người bạn. Đi đi lấy chồng và An đi lính (quá đủ để tạo nên một đồ vỡ cũng quá đủ để cho người ta buồn, buồn một cách rất thành thật).

Đi đi lấy chồng là chuyện dĩ nhiên một việc đã đến phải đến tuy nó chưa lấy hay chậm hơn một chút thì tốt hơn, tôi sẽ có thêm một mùa thu trọn vẹn như bao mùa thu trước phải không Lan ? Nhưng biết làm sao... chuyện chứng minh ngày xưa anh ghi bằng nhiều thu vàng đến thu này thì một nhạt phai nhưng thôi :

Ngày vui em lệ hai hàng,

Tình xưa còn giọt mưa tàn nón nghiêng... Δ



NHỚ ĐÓN COI NGÀY GẦN ĐÂY

nhật báo tranh đấu

tiếng nói của người dân không đảng phái

NƠI QUI TỰ NHỮNG NHÀ VĂN, NHÀ BÁO CHUYÊN NGHIỆP :

8 TRANG BÀI VỞ CHỌN LỘC VÀ ĐẶC 40% CỦA CÁC CÂY BƯT NÀY LƯA

6 LỊCH 1971 HÌNH NGHỆ SĨ VIỆT NAM IN OFFSET NHIỀU MÀU

4 TRANG OFFSET NHIỀU MÀU LỘNG LẦY TRAN NGẬP HÌNH ẢNH SÔI ĐỘNG

3 CUỘC THI VĨ ĐẠI (TRUYỆN NGẮN, NIẾP ẢNH CHỌN PHIM VN) VỚI NHIỀU GIẢI THƯỞNG GIÁ TRỊ

BỘ BIÊN TẬP HÙNG HẬU :

mai thảo • mặc đồ • tú kếu • ký giả lô răng • viên linh • hải bằng • dương nghiễm mậu • thanh nam • dương hùng cường • hoàng hải thủy • gã thâm • dê húc càn • hoàng anh tuần • thợ đấu • sức voi • huỳnh phan anh • nguyên xuân hoàng • lê huy oanh duy nhân • nguyên hoàng đoan • nguyên quốc trụ • khánh giang • quỳnh kỳ • ngọc hoài phương • nguyên khắc nhân • quỳnh như • việt quỳnh giao • người tây tiến • lý Thụy, ý • tiểu minh tinh • trùng dương • nguyên nhật duật • nguyên hữu hiệu • nguyên văn định • nguyên tôn nhan • cao huy khanh • phạm thuận • hồ tùng nghiệp • mạc vũ • nguyên hải chí • chóa... • huy tường • đình hiến • huy bình • hìm.

● NHẬT BÁO THÔNG TIN VĂN HÓA XÃ HỘI THẮNG THẦN LÊN TIẾNG VỀ NHỮNG QUYỀN LỢI THIẾT THỰC VÀ BÌNH THƯỜNG CỦA NGƯỜI DÂN

● TỜ BÁO TRƯỚC NGƯỠNG CỬA HÒA BÌNH, TRANH ĐẤU CHO MỘT XÃ HỘI DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT ;

MAI CHÂU

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN :

VIÊN LINH